

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 18

TỜ BẢO CỦA
1. — NGÀY NAY
TIỂU THUYẾT



CHỦ NHẬT 26 JUILLET 1936

MỌI NGƯỜI
2. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM

MỖI SỐ 0510

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



GIÁ BÁO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đồng dương	2p.80	2p.00
Pháp và thuộc-địa	4.20	2.50
Ngoại quốc	7.50	4.00
Các công số	6.00	

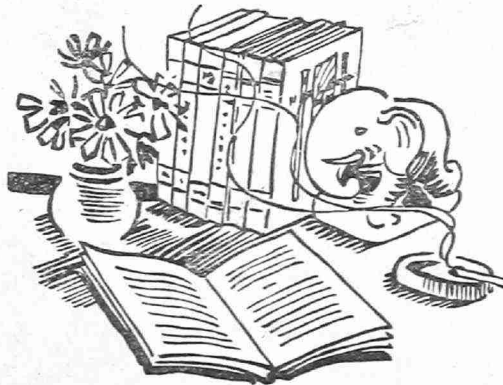
MUA BÁO KÈ TỪ 1 VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN
TRƯỚC. NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN
TUÔNG TÂM, 80 ĐƯỜNG QUAN-THÀNH, HÀ NỘI.

1933 - 1936

Những công việc của nhà xuất bản

DỜI NAY

đã làm và sắp làm



A — SÁCH KHỎ NHỎ

Sách đã xuất bản

Hồn bướm mơ tiên	của Khái-Hưng	hết
Nửa chừng xuân	—	hết
Tiếng suối reo	—	0p.40
Ảnh phải sống	của Khái-Hưng và Nhất-Linh	hết
Gành hàng hoa	—	hết
Đời mưa gió	—	0p.60
Đoạn tuyệt	của Nhất-Linh	hết
Giọng nước ngược	của Tú-Mỡ	0p.50
Mấy vần thơ	của Thế-Lữ	hết
Vàng và máu	—	0p.45
Cam bẫy người	của Vũ Trọng Phụng	0p.45
Đẹp	của Nguyễn Cát-Tường	hết

Sách nhận bán hộ

Giàng Hồ	của Trần Bình-Lặc	0p.40
Mục Tin kịch dài	do Vi Huyền Đắc dịch	(đương in)

Sách đương in

Bên đường Thiên-lôi	của Thế-Lữ
Tháng ngày qua	của Nhất-Linh
Giọc đường gió bụi	của Khái-Hưng
Những bức thư tình	của Đoàn Phú-Từ

Sắp in

Mấy vần thơ (tập II)	của Thế-Lữ
Giọng nước ngược (tập II)	của Tú-Mỡ
Dưới bóng tre xanh	của Khái-Hưng
Trống Mái	—
Sống	của Nhất-Linh

B — SÁCH LÁ MẠ

Bản giá rẻ 0\$25

Sách đã xuất bản

Nửa chừng xuân	của Khái-Hưng	(hết)
Hồn bướm mơ tiên	—	(hết)
Gành hàng hoa	của Khái-Hưng và Nhất-Linh	(hết)
Đoạn tuyệt	của Nhất-Linh	(hết)

Sắp in

(Cái có 1 giữ tại một số đề dành bán cho những người mua trợ bộ)		
Tiên sơn tráo-sĩ	của Khái-Hưng	
Lê Phong (phỏng-viên trình-thám)	của Thế-Lữ	
Những nét chữ	—	
Mai Hương và Lê Phong	—	

TRONG BA NĂM ĐÃ BÁN HẾT

50 nghĩa của pháo phát khắp các gia đình trong nước!

1° TIỂU



THUYẾT

4 KỶ DẶNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI



P HỒ có nóng không bác?
 --- Nóng.
 --- Vây bác bán cho tôi ba xu.

Cậu bé đặt sáu đồng trình lên mặt gánh, lặng yên đứng nhìn người bán phở nhấc mỗi bánh nóng hơi-hổi đặt lên thớt, nhanh nhẹn thái ra từng miếng nhỏ. Hơi nóng trong nồi nước dùng bay tỏa ra từng đám trắng, gió chiều thổi tạt về đầu phố.

Bằng đứng phía cuối gió, dường thân thờ củ nhìn xuống cô, bỗng giật mình ngược mắt lên. Vô tình ngon gió đã đặt ngọt đem mùi thơm ngào ngọt làm giác quan chàng rung động. Bằng quen tay thò vào túi, mới sực nhớ rằng đồng hào cuối cùng, chàng đã liêu hết từ chiều hôm trước, cả gia tài chỉ còn một đồng trình.

Lại một làn gió thơm đưa lời, nhẹ nhàng vờn mờ tóc rối của Bằng. Như đột nhiên nghĩ đến một việc rất cần, Bằng hấp tấp rảo bước đi thật nhanh. Qua gánh phở, chàng ngoảnh mắt chăm chú nhìn một bóng hồng lách qua cái đầu sắt rung rinh trước gió, hình như không nghe thấy tiếng hàng phở chào :

Truyện ngắn của HOÀNG ĐẠO

--- Mọi thầy mua cho một bát.

Thực thì Bằng vẫn nghe rõ lắm. Nhưng chàng không muốn lên tiếng từ chối trong khi lòng chàng rạo rức nồn nao. Chàng dối. Chàng dối lắm : từ sáng đến giờ, chưa có một hột cơm nào trong bụng, mà cứ thế lang thang hết phố này sang phố khác.

Bằng lang thang đi tìm việc làm. Đã hai tháng nay, từ hôm «Sở dầu» thả hồn sả chực người làm công, không có ngày nào là Bằng không đi như vậy. Chàng chỉ biết có một nghề đánh máy chữ và lính số, mặc dầu cha mẹ chàng xưa kia chuyên nghề làm ruộng. Đáng lẽ như người khác, Bằng bây giờ đã vác cây ra đồng, khó nhọc kiếm lấy miếng ăn dưới ánh nắng thiêu, trong những ruộng lúa, Nhưng thừa

nhỏ chàng chăm chỉ và thông minh hơn trẻ khác, nên cha mẹ chàng cố nuôi chàng ăn học, có mấy sào ruộng bán dần đi hết. Bằng vì thế trở nên một thầy kỹ. Công việc có nhẹ nhàng nhưng cảnh người làm công, cảnh bực bách. Có điều mỗi lúc về quê, họ hàng đối với chàng có vẻ trọng vọng tôn kính. Còn

chàng chắc cũng an phận, nếu kinh - tế không khủng hoảng. Nhưng đã gần một năm nay, sớ rạo cũng nghe thấy nói đến việc thả người làm.

Trong «Sở dầu», anh em thường thì thăm b à n đến một cách sợ sệt. Duy ai nấy cũng thăm lưỡng, thăm mong rằng có thái cũng không đến mình. Bỗng một hôm, đương lúc mọi người cặm cụi làm việc, người loong loong chạy vào :

--- Mọi các ông lên « quan đốc » gọi.

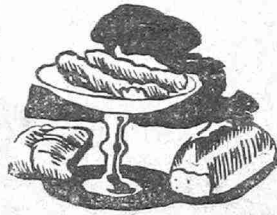
Trong phòng giấy rộng rãi, sang trong, ông đốc đứng nghiêm trang trong bộ áo là nếp thẳng thân. Ông cảm ơn mọi người đã làm hết phận sự, rồi ông tỏ nỗi lòng ông băn khoăn, khổ sở mấy hôm vừa qua :

--- Các ông ạ, sự khủng hoảng bắt buộc chúng tôi phải rời các ông, tôi lấy làm tiếc vô hạn. Tôi mong sẽ có ngày kia, kinh tế vững chãi và các ông sẽ lại về làm ở đây.

Nói xong, ông đốc xem vừa ý lắm, thối lại cái cà-vạt, vuốt lại mái tóc mượt, về mặt sung sướng khoan khoái, ông bước lên xe ô tô hèm dục lái xe đưa đến một khách sạn sang để dự bữa tiệc chiêu.

Trong khi ấy, các ông kỹ bị thái ngơ ngác nhìn nhau, rồi buồn bã người nào trở về nhà nấy với mâm cơm cá và rau muống luộc.

Ngày theo ngày, những ngày dài dằng dặc, những ngày ngồi dỗi với một tâm hồn chán nản, với cuộc tương lai mịt mờ bất trắc. Mâm cơm cá và rau muống luộc dần dần cũng không có nữa. Bằng đã rời cái cảnh ngạo ngán ấy. Về quê làm nghề nông thì không còn một thửa ruộng và --- Bằng cũng tự biết không đủ sức cấy sấu, cấy bằm, --- làm thơ thì không biết nghe



gi, Bằng chỉ còn mong tìm được một chân làm giầy. Chẳng tiêu dần hết cả tiền dành dụm, mà không có chút hy vọng nào.

Ngày hôm nay, chàng không còn một đồng xu dính túi. Đã vậy, bà cai Đả lại nhất định đòi tiền thuê nhà, và sau một hồi thuyết lý mĩa mai, bà ta hẹn cho Bằng đến sáng mai phải trả, nếu không thì đừng trách...

— Đừng trách !

Bằng nhếch mép cười một cách chua chát, tâm trí đầy rẫy nỗi uất ức, tức giận. Chàng ngâm nghĩ :

— Đốt nát ngu xuẩn như mù cái Đả thì chỉ có việc ngồi rười mà sống một cách sung sướng đầy đủ. Còn mình muốn làm vất vả cả ngày để nuôi thân mà cũng không được. Ông trời bất công thực.

Bằng ngửa mặt nhìn lên không, Trời chiều trong xanh như ngọc thạch. Mấy đám mây hồng nhẹ nhàng trôi. Bằng cảm thấy rõ sự vô lý của lòng oán hận một cảnh vật vô tình, thân nhiên...

Bỗng chàng giật mình. Một tiếng còi gắt gỏng, một câu nói bần và một cái xe ô tô vọt qua trước mặt chàng. Chỉ chậm một giây nữa thì Bằng bị ô tô cán phải. Thì ra chàng bước xuống đường nhựa lúc nào không biết.

Sợ hãi, Bằng lùi lên bờ hè, mới hay mình ở trước vườn hoa nhà Đốc lý. Một nhọc, chàng ném mình xuống một cái ghế dài gần đấy, ôn lại cái nạn vừa xảy ra :

— Thật là chết hụt !

Ngâm nghĩ, chàng tác lưỡi :

— Chà ! chết mà lại hay... sống khổ sở thế này thì cũng chẳng nên sống làm gì.

Thở dài, chàng xua đuổi ý nghĩ chán nản, nhìn ra chung quanh. Trời đã nhá nhem tối. Những bóng của trăng rung rinh trong ánh sáng mờ mờ khiến Bằng nhớ đến cánh xa hoa của lễ năm nào. Chàng nghĩ thầm rằng giả một khóm cúc kia cũng đủ nuôi chàng trong mấy hôm. Thế mà họ nữ phao phi đờng tung lưỡng đại ở vườn hoa vắng vẻ này, để cho ai hưởng.

Có tiếng nói sẽ như đáp lại ý nghĩ của Bằng :

— Lạy thầy đón tay làm phúc...

Trông người ăn mày hốc hác, rách rưới, đứng chìa tay trước mặt, Bằng nở một nụ cười buồn tênh, lắc đầu ra hiệu rằng mình không có tiền. Người ăn mày vẫn nhún nhac đứng lì như cũ. Bằng đứng đợi một lúc lấy đồng trình còn lại ném cho, rồi vừa đi vừa nài một mình :

— Thế là hết.

Chàng lùn theo những phố đông



đục, trong lòng thấy vui vui, vì đã cứu một người nghèo khổ hơn mình. Thấy đói và mệt, chàng đứng lại nhìn một cửa hàng bán vàng bạc, tò mò ngắm nghía những chiếc nhẫn rất kim cương long lanh bên cạnh mấy đôi xuyên huyền nạm vàng.

— Nếu ta có một chiếc xuyên kia nhỉ?

Bỗng một ý nghĩ bất chính nảy ra trong trí Bằng. Như muốn tránh sự cảm dỗ, chàng ngoảnh nhìn sang một cửa hàng ở dãy bên kia phố. Trong khung kính, mấy miếng sứt sứt dượng lơ lửng trên vài chiếc bánh tày ngon lành và những chiếc bánh sữa đường phơi màu vàng ngợt dưới ánh đèn điện sáng trưng. Bằng rùng mình, tưởng

lượng ra một bữa tiệc long trọng, những chiếc bánh đặt trong rổ mây, bên cạnh những cốc pha lê trắng muốt, những đĩa thịt thơm tho. Bằng rùng mình, vì ý nghĩ chiếm đoạt tiền của người khác đã thành hình trong óc chàng và sự dục chàng thả tay vào lấy trộm chiếc xuyên.

— Họ có mất chiếc xuyên cũng không sao, mà ta lại được một bữa cơm ngon.

Bằng thả đầu vào cửa hàng bỏ vàng, bỗng chàng nhìn thấy bóng trong gương, mặt mày len lét, bơ phờ. Chàng kêu rú lên một tiếng, cảm cò chạy như tội nhân đi trốn.

Về đến nhà, Bằng mới hoàn hồn, Chàng nằm vật xuống phân, thờ hồng hộc, như vừa mới thoát khỏi một cái nạn to : thiếu chút nữa, chàng đã thành ra một thành ăn cắp. Nhưng nghĩ đến cách sống ngày mai, Bằng càng bối rối. Biết làm gì mà nuôi sống được thân bây giờ, ngoài việc bất chính ? Hay là đi hành khất ? Bằng nhớ lại người ăn mày ở vườn hoa Đốc lý, nhớ lại cái nạn ô tô xuyt nữa xảy ra. Chàng than thở :

— Nó chẳng dễ chết đi cho rảnh chuyện.

Một tư tưởng vụt hiện ra trong trí, khiến chàng thần thờ làm nhảm :

— Áu là...

Rồi Bằng ôm mặt nức nở khóc.

Mặt trời đã lên cao. Ánh nắng êm đềm xiên qua cửa sổ. Bà cai Đả chỗi dậy, với lấy ống nhổ, gọi con sen :

— Đò, mậy'chay xuống đòi thầy Bằng tiền nhà đi.

Rồi bà làm nhảm :

— Lăn này mà không trả thì bà bảo cho. Đã hai tháng của người ta rồi, mà cứ chầy ra, người đâu mà trơ đến thế.

Con sen vừa mới bước xuống cầu thang, bà cai đã khoác với cái áo dài, chạy liền theo, nét mặt hầm hầm.

Đến cửa phòng Bằng ở, bỗng bà đứng đứng lại, ngạc nhiên. Bà trông thấy Bằng ngồi trên thành cửa sổ, tay gõ đíp xuống tường, miệng hát nghêu ngao...

— Thế nào, thầy trả tiền nhà tôi đi chứ?

Như không nghe thấy câu hỏi của bà cai, Bằng cúi hẳn người ra ngoài, nhìn chòm lá long-não phấp phới rung rinh trước gió, tươi cười như một cô con gái nhi nhảnh. Bằng không hiểu sao mình vẫn còn sống mà ra đây nhìn ánh sáng và chàng lấy làm lạ rằng sao lúc này chàng lại cảm thấy một cách đằm thắm hơn mọi khi cái vui, cái đẹp của đời.



TRUY LẠC

Rượu án-ái dầm lòng người chán nản.
Rớt trần đi, rớt nữa, nhân tình ơi !
Ta lắng nghe gió thoảng ở bên tai
Có phải vẫn còn vang lời thống khổ ?
Cứ rớt nữa. — Bao giờ mê quá độ,
Vớ tóc em, ta lau cặp mắt say.
Rồi trông ra bầu khói thuốc mù bay.
Ta chỉ thấy những màu tươi sắc sỡ.
Ồ ! những tâm thân nồn nà nghiêng ngửa !
Những tiếng cười khoái-lạc, giọng rộn tan !
Những điệu nhạc lắng-lơ, khiến khích, nóng nản !
Những khúc hát là lời hay ỳ-mị !
— Hỡi gái giang hồ ! bạn tình ô-ue ! —
Biết chẳng em, đó là thú mê tơi.
Đề cho ta không thiết đến ngày mai
Đời ta nữa. — Ngày mai là lúc tỉnh.

Z

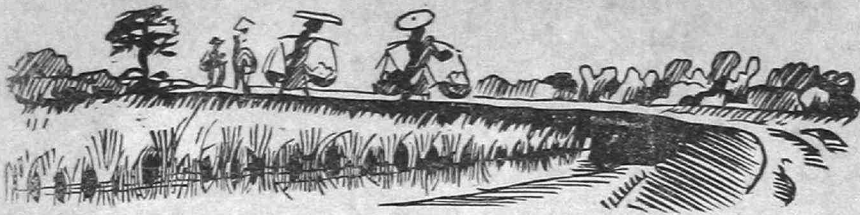
Cũng như em, tâm hồn ta đã lạnh
Từ lâu rồi ! Từ cái thủa xa xăm.
Mà ánh sáng chim ca, mà bóng gió ám thâm
Hay nét hoa tươi hay màu lá rụng
Cũng đủ khiến cho lòng ta rung động.
— Ta ngày thơ như cô gái đương xuân.
Nhưng đến nay, cô ấy trải phong trần,
Đã đầy dạn, thấy cảnh đời thô rỗ quá !
Lòng đã tắt không còn tin tưởng nữa,
Thì quên đi ! quên hết để say sưa,
Đề mê man trong thú ái-an vô,
Để trốn tránh những ngày giờ trống trải ;
Em ơi, ta không dám thấy lòng ta đi tái,
Vì đôi phen, qua những phút điên cuồng
Mảnh hồn thơ còn thoai phớt giữa đêm sâu,
Bất ta nhớ quãng đời trong trắng mãi.

THE LƯ

Hoàng Đạo

N H Û N G N G À Y V U I

TRUYỀN ĐAI của KHAI-HUNG



V

TRÊN đường làng Lũng-Thượng, từng bọn gánh gồng, mang, đội, theo nhau đi vào nhà ông hàn Nghị. Phần nhiều là đàn bà, con gái, nếu không là đàn ông già yếu, ốm yếu. Vì quanh vùng, ai ai cũng biết rằng những người lạ mặt vạm vỡ, lực lưỡng, khó khăn lắm mới vào được nhà ông hàn. Họ bị anh canh cổng ngoài cùng hỏi tên tuổi, quê quán, rồi xem thể, rồi khám thúng, khám met, khám cả trong mình mày. Vô phúc cho bác kia, nếu buộc ở đầu bao hay giắt ở thắt lưng một con dao nhọn, dù con dao ấy chẳng có vẻ nguy hiểm gì nữa: Bác sẽ bị giải ra điếm, điệu đến nhà ông lý để tra xét, vì ông hàn ngờ bác là kẻ gian.

Ông hàn Nghị vẫn chẳng lạ gì bọn vào nhờ ra to, lấy né đi đóng thóc, đi bán thóc, đi vay đi mượn, rồi giờ dao giờ súng ra mà chẹt họng chủ nhân.

Ông ta không quên kể lại câu chuyện cho ai nấy muốn nghe thì nghe, để tỏ rằng ông ta có con mắt tinh đời:

Hôm ấy nhà vắng. Hai tên lực điền canh cổng, ông hàn cho sang làng Hạ đòi nợ. Hai người con trai thì điện ô-tô lên tỉnh, nói để lo phạm hám, kỳ thực chúng đi đánh bạc. Bỗng có tiếng gọi nheo nheo ở cổng. Ông hàn thần chạy ra hồi xem ai, thì ở ngoài họ đập lại rằng họ đi đóng thóc. Ông hàn leo lên vòm nhìn xuống: Năm người lực lưỡng, vẻ mặt dữ tợn, gánh năm đôi thúng có đầy ví. Đoán chắc rằng dưới những cái ví ấy đều có súng lục, hay ít ra cũng có dao găm, ông hàn liền hấp tấp treo xuống, thăm bảo đưa ở gài lên cổng sau ra báo ông lý đưa tuần đến bắt. Nhưng khi ông lý và tuần tráng tới nơi, thì bọn

kia chờ lâu không thấy ai mở cổng đã bỏ ra đi từ bao giờ không biết. Mỗi lần kể xong truyện, ông hàn lại tự khen một câu:

— Giá tôi không có con mắt tinh đời thì hôm ấy thế nào cũng bị một mẻ.

Nhưng người làng thì người ta chỉ khúc-khích cười mà bảo nhau rằng: « Ông hàn Nghị nhút nhát quá, trông ai cũng tưởng là cướp, hay ít ra là trộm ». Và họ nói một hôm có người vào chơi nhà ông ta đã vô tình làm ông ta hoảng hồn đến nổi suýt ngã gãy chân.

Mà nào có gì đâu! Chỉ vì ông khách rút quá mạnh cái quạt dật ở thắt lưng... Thế là ông hàn đứng phắt ngay dậy, nhảy vọt từ

— Lâm người ta què đây này. Khách mỉm cười:

— Thưa cụ, tôi có dám làm gì cụ đâu?

— Sao bỗng đứng lại dút phắt quạt ra làm người ta giật mình.

Những câu chuyện chế riêu như thế, rất nhiều, hoặc truyện bịa đặt thần ra, hoặc sự thực thêm thắt vào đôi chút cho vui. Vì người làng Lũng - Thượng họ chẳng ưa gì ông hàn Nghị, họ sợ rất khiếp sợ ông ta, khiếp sợ vì nổi ông ta có oai quyền, có thần thế. Không những ở làng ông ta muốn gì phải được y như thế, -- vì bọn đàn anh đều mang công mắc nợ ông ta cả, -- mà khắp hàng tỉnh, ai ai cũng phải kính nể ông ta, vì thấy ông ta đi lại chơi bời rất



trên xập xuống đất, vấp chân vào cái cột nhà.

— Giời ôi! cái gì thế?

Khách cũng hỏi lại:

— Thưa cụ, cụ sao thế?

Ông hàn chẳng sao cả, ông ta chỉ tưởng tên cướp trá hình rút dao hay súng ở lưng ra để « thịt » ông ta mà thôi. Nhưng khi thấy khách điềm nhiên xoe quạt ra phe phẩy, thì ông ta hoàn hồn ngay, ngồi bốp chân và cầu nhau mắng:

thần mặt với quan tuần, quan án, quan bố mà luôn luôn ông cố mời cho bằng được về nhà để thế đãi cơm tây, cơm ta, cơm tầu, đủ thứ. Những bữa tiệc ấy ông hàn hết sức sửa sang cho thực long trọng, bỏ ra một đồng bạc không tiếc. Ông ta thường khoe khoang với các con và những người quen thuộc rằng ông biết chất bốp từng nghìn, nhưng cũng biết tiêu phí hàng trăm, hàng nghìn. Tiêu phí hàng

trăm, hàng nghìn, hẳn ông hàn muốn tỏ những món cúng đốn đốn trên kia, còn chất bốp từng nghìn là cách làm ăn ráo riết của ông ta đối với bọn nghèo khó khôn nạn đến nhà ông vay mượn, cầm cố, mua bán.

Chính bọn nghèo khó ấy, mấy hôm nay kể tiếp nhau gõng gành, mang đôi đi vào nhà hàn Nghị. Vì vụ thu thuế vừa bắt đầu. Vụ thuế là một mùa giàu hoa lợi của hàn Nghị và bọn cư phú xứ quê, một mùa cũng như mùa gặt hái, nhưng vững chãi hơn, vì lợi tức thu được không những nhiều hơn, mà lại không bao giờ hao hụt nữa. Ông hàn không phải lo sợ bọn hàn, thủy潦 cũng là các loại trùng cắn hại lúa. Trái lại, thiên tai càng dữ, mùa màng càng kém, thì mùa cầm bán của ông ta lại càng có nhiều lợi, vì ông ta càng dễ bốp chẹt kẻ túng bán, trả rẻ bao nhiêu, họ cũng phải để cho ông.

○

Mới bảy giờ sáng, sân nhà ông hàn đã đông người ngồi chờ. Thế mà ngoài cổng đóng kín còn đến hàng chục người chưa được vào. Cái cách cho người vào dần dần, ông hàn học được ở trên tòa sứ, một hôm ông đến nộp thuế súng. Cứ từng tốp người một, tốp này ra, tốp kia vào, như thế vừa đỡ ãn-ào, vừa dễ mua bán, mà lại làm nhẹ công việc cho mấy tên gia-nhân lực lưỡng đứng giữ trật tự, như người loong-tông giữ trật tự ở các buồng giấy: Ông hàn Nghị chẳng bỏ qua một cơ hội để tỏ rằng mình oai-vệ!

— Thưa cậu, cậu trình cụ thương cho chúng tôi chẳng hết cả buổi.

Nghe tiếng kêu van lè nhè, anh người nhà quát tháo:

— Lâm gì mà rối lên thế? Chừa đến giờ.

— Nào chúng tôi biết mấy giờ.

— Thì hãy ngồi chờ đấy tí nữa.

Không chờ được thì đi ra, không ai cần... Thế nào có đi ra không?

Sợ bị đuổi, người đàn bà ngồi cúi gằm mặt xuống không đáp lại. Người ấy, như phần đông người ngồi chờ, mặc một cái váy nhuộm bùn, và một cái áo cũ rách, màu nâu bạc đã trở nên một màu khố tả, một màu không màu, không xám

hàn, không đen hẳn : Có lẽ là màu mỡ hơn mà họ đeo vào mình hàng tháng, hàng năm không giết. Trông họ không được tươi bằng những cục đất, vì cục đất còn có sắc hồng, sắc vàng, chứ họ, chỉ là một sắc chết, học trong những sắc chết.

Trái lại, những thứ họ đem đến cầm, bán thường có toàn màu rực rỡ. Nào khăn thò và bộ bát biểu son son thiếp vàng sáng nhoáng, nào những bộ ngũ sự, thất sự bằng đồng đánh bóng trước khi mang đi, để làm tôn giá trị. Nào chuông lớn chuông nhỏ, chuông nhỏ mà họ khiêng đến từ sáng sớm, nào đĩa cỏ, bát cỏ, ống hương, bình hoa bằng sứ. Còn mâm đồng, xanh đồng, nổi đồng đủ các hạng thì nhan-nhân để kín hẳn một góc sân. Cái sân nhà ông hàn Nghị đã nghiêm nhiên trở nên một gian phòng bảo tàng vậy.

Một lát sau ông hàn Nghị ra sân. Mọi người xôn xao đứng dậy, ai cũng muốn được ông hàn hỏi đến trước. Nhưng ông ta chỉ yên lặng đi vòng sân một lượt, chứ không mặc cả một thứ gì, trừ khi qua những đồ thờ tự, ông ta chề phủ đầu mấy câu để cầm hay mua được giá rẻ.

— Những của này, chừng lại ăn trộm đâu hân.

Tức thì người có của đứng dậy gãi tai, khúm núm :

— Lạy quan lớn, quan lớn cứ dạy thế, chứ đây rất đồ thờ nhà con cả. Quan lớn không tin, cứ hỏi bác Đán hầu quan lớn. Bác ấy văn sang nhà con, bác ấy đã nhìn thấy những thứ này rồi đấy ạ. Bẩm quan lớn thương cho chúng con được nhờ.

Ông hàn nhìn người nhà quê, mỉm cười sung sướng, vì thấy anh ta lễ phép quá, đối với mình như đối với một ông tổng đốc.

— Tôi nói thế mà thôi, chứ tôi đây đã lấy môn bài cho vay và cầm đồ, thì đâu là của ăn trộm, tôi cũng không cần.

Câu ấy, ông hàn chưa cho là đủ hạch dịch, nên lại tiếp luôn :

— Mà dù có xảy ra sự gì, tôi cũng không lo. Hôm nọ tôi ăn cơm trong cụ lớn tuần, cụ lớn bảo tôi...

Ông hàn ngừng bật, rào bước đến chỗ khác không nói dứt câu. Vì câu ấy ông ta chỉ cốt đọc đến tên cụ tuần, nên nửa dưới câu, ông ta cho là thừa, nói làm gì nữa. Và ông ta cũng không định nói gì với người khốn khổ kia ngoài sự đem tên cụ tuần ra để tác oai...

Về chiều, khi sân nhà hàn Nghị đã gần vắng hẳn, bỗng một người đàn ông đến gọi công. Người ấy

gầy còm, xanh xao, vạt cái quần vải tã màu dất dũi và một cái áo lưng bạc, rách, và lưng tung, trùm không kín một cái áo cánh lụa màu vớ-xô lẩn thui, hôi hám.

Cùng đi với người ấy, một đứa con gái chừng mười tuổi, làn tóc dài xóa hai bên vai đóng khung một cái khuôn mặt hốc hác, má hõm, mắt sấu, môi thâm nhợt. Thoảng trông, người ta có thể so sánh đứa bé với cái xác chết, nhất là nó lại đứng im không động đậy, để mặc đầu ruồi bay vo ve và bầu lên đầu lên cổ. Nhưng nhìn kỹ thì người ta thấy nó cũng đê coi và có lẽ sẽ trở nên đứa con gái nhan sắc nữa, nếu nó được ăn no, được mặc đủ.



— Các người vào có việc gì ?

Nhưng câu nói của anh gác cổng, người đàn ông giết mình, run sợ :

— Thưa cậu, tôi vào hầu quan, có việc...

— Việc gì ?

— Thưa cậu, tôi đến... bán hầu quan đưa con...

Người canh cổng cười phá lên :

— Bán hầu quan hàn con bé này ấy à ?... Rõ đồ ma đói !

— Thưa cậu, cậu làm phúc cứ cho tôi vào hầu...

— Đây thì vào. Rồi có bị tông cò ra mới biết thân !

Im lặng, cái lưng khom khom cúi gò xuống, người kia giắt con qua bà lần công vào tới sân. Bốn năm con chó béo tốt, khỏe mạnh dữ tợn, chạy ò ra sủa, khiến hai bố con đứng nép người vào bên tường hoa, và hít hoảng cảm nón sủa đuổi. Tiếng quát tháo ở trong nhà :

— Ăn xin thì ngồi ở cổng ngoài kia chứ, sao lại xông sộc vào trong sân ?

— Thưa cậu, tôi có phải ăn xin đâu. Tôi vào hầu quan hàn có tí việc.

— Việc gì ?

— Thưa cậu, cho tôi vào hầu quan.

Ông hàn Nghị dương vui sướng đứng ngắm nghía đôi lộc bình sứ vẽ long âm mà ông vừa mua được bằng một giá rất rẻ. Nghe tiếng « hầu quan » có vẻ lễ phép, ông la liên bước ra thêm hỏi :

— Cái gì thế, hở ?

Người lạ giắt con lại gần khúm núm :

— Bẩm, con đem bán hầu quan...

— Bán cái gì ?

— Bẩm... bầm...

— Bầm mãi ! bán cái gì ?

— Bẩm, bán đứa con gái đây.

Ông hàn nhìn đứa bé, cất tiếng cười ha ha :

— Bán con nộm này à ?

Bà hàn nghe nói bán con cũng

hàn ngay người đứng nhìn, rồi hỏi :

— Ai đấy ? Có là ai ?

Người kia đáp :

— Thưa cụ, tôi là con gái cậu mợ tôi.

— Có nói gì, tôi không hiểu ?

— Thưa cụ, cụ đã quên tôi rồi. Hôm nọ, cụ cùng ông tây lái đến chơi nhà tôi.

— À ! có là con gái ông cả Phương !

— Vâng, chính thế.

Bà hàn vẫn ghét Nga. Bà cho có gái tàn thời kia về làm hại hoại cả thuần phong mỹ tục của làng đi. Vì thế, bà nguyệt dài một cái, quay ngoắt vào trong nhà.

lâm bầm :

-- Đồi thừa nhà ai lại con gái mặc quần trắng như cỏ trở, để rắng trắng ớn như vọ tháng ngộ !

Ông hàn mỉm cười hỏi nữa :

-- Ý chừng có muốn biết hôm nào bán đâu giá...

Nga nghiêm nhiên thẳng thắn đáp lại :

-- Không, thưa cụ, hôm nào bán thì cũng mặc chứ ! Tôi đến bán cho cụ cái vòng vàng này.

Ông hàn đỡ lấy, nói :

-- Vàng thật đấy à ?

Nga, giọng khinh bỉ !

— Thực hay giả, cụ nhìn khác biệt.

Ông hàn nghĩ thầm : « Hoài quá ! sao hôm nọ không xin tịch biên cả bộ tư trang của con bé ! »

-- Có định cầm ?

— Thưa cụ, cụ mua tôi cũng bán. Chẳng nói giầu gì cụ, cậu tôi vừa xin được làm thư ký một sở buôn ở Hanoi. Lúc mới dọn nhà, thế nào chả tốn tiền, vậy tôi đeo cái vòng này cũng là thừa, bán đi để giúp cậu tôi chút ít.

-- Có định bán bao nhiêu ?

— Thưa cụ, giá vàng hẳn cụ chưa lường là gì, vì nghe nói cụ mua luôn. Vậy cụ cứ cân ra thì biết giá đáng bao nhiêu. Còn tiền công làm vòng, tôi xin biểu cụ.

— À ! Trước căn tiền thì có dễ rẻ kia, chứ tình giá vàng thì còn nói làm gì.

Bà hàn ở trong nhà nghe nói cha con Phương sắp rời đi Hanoi, thì mừng quỳnh chạy ra hỏi thăm :

— Thế nào có Nga, ông nhà ta ra ở Hanoi đấy à ?

— Thưa cụ vâng.

— Sao lại vội đi thế ? Tôi đã định thông thả sang thăm ông bà, mà cứ bận mãi. Có có cái vòng đẹp nhỉ ?

— Thưa cụ, tôi đem sang bán cho hai cụ đấy ạ.

— Đê mà dùng, chứ sao lại bán ?

— Thưa cụ, nhà cháu cần tiền tiêu.

Hàn nghị vẫn soạn lấy cái y nghĩa buồn bán :

-- Căn tiền thì bán rẻ đi một chút chứ lị !

Nga lạnh lùng :

-- Thôi, cụ không mua thì thôi, tôi sẽ đem đi Hanoi bán cho hàng vàng bạc.

Bà hàn chứng muốn gia đình Phương chóng có tiền để thu xếp rời làng đi ngay cho bà đỡ chương mắt, nên bao chồng :

-- Sao ông không giúp có ấy ? Có ấy đã bằng lòng bán theo giá vàng thì mua cho có ấy. Đàng nào cũng là tiền để dành. Để vàng còn hơn để bạc.

Hàn Nghị ngắm nghĩ :

-- Cũng được. Nhưng giá vàng mới hạ, chỉ có năm mươi nhăm đồng thôi đấy.

-- Thưa cụ, năm mươi tám đồng chứ.

-- Có đâu !

-- Nếu cụ bằng lòng mua thì tôi để rẻ cho cụ lấy năm mươi bảy đồng thôi.

-- Thế cái vòng của cô có được một lạng không ?

-- Thưa cụ, giá một lạng kia đấy. Nhưng tôi chỉ tính một lạng.

-- Phải, phải trừ những chỗ hàn, gán ra nữa chứ.

Cán xong, hàn Nghị nhất định chỉ trả năm mươi sáu đồng thôi. Nga mỉm cười nhận tiền. Nàng chợt trông thấy gã thiếu niên nàng thường gặp trên đường làng với bộ âu phục « kinh niên » mà có lẽ anh chàng cho là hợp thời-trang lắm.

Hàn nghị thấy nàng dăm dăm nhìn vào phía trong nhà thì cũng quay lại :



-- Kia cậu hai, cậu chưa viết thư cho tôi à ?

-- Bẩm thầy, con sắp viết đấy.

Nga nghĩ thầm : « Thi ra cái anh chàng khổ sở vì mình là con lão hàn ! Đích rồi ! Bức thư mình nhận được hôm qua, không phải của thằng cha này còn của ai ? Trông cặp mắt thiếu-nào thế kia, còn đi đâu thoát ! Được, hãy để mày đấy ! »

Rồi nàng chào ông bà hàn, toan quay đi. Lúc ấy người bán con

lại mon men đến gần, lễ nhè kêu van :

-- Bẩm quan, quan thương chúng con.

-- Anh định lấy bao nhiêu ?

-- Bẩm quan cho bao nhiêu con cũng xin vâng.

Bà hàn kêu :

-- Giờ ơi ! nói đùa thế thôi, có cho không tôi thì tôi làm phúc nuôi giúp, chứ hông tiền với nông thì đưa con đi nơi khác.

Nga tò mò hỏi :

-- Thưa cụ, họ bán gì đấy ?

-- Họ bán con. Đấy, có có mua của quý ấy thì mua ?

Nga đứng lại dụi dụi vuốt tóc con bé :

-- Tên em là gì ?

-- Thưa cô, tên con là Tuất.

-- Em bao nhiêu tuổi ?

-- Thưa cô, con lên mười.

-- À lên mười, tuổi Tuất. Vì thế tên em là Tuất phải không ?

-- Vâng.

-- Em ngoan lắm nhỉ ?

Bà hàn bảo Nga :

-- Đấy, cô mua lấy mà nuôi.

-- Thưa cụ, ai lại bán con ?

Người bố nghe nói ứa nước mắt, nhìn Nga :

-- Thưa cô, nhưng mà dói, cả nhà dói. Lại còn tiền thuế, tiền ma. Mẹ cháu mất rồi. Cháu còn hai đứa em nhỏ nữa.

Nga cảm-động :

-- Vì thế, bác đem bán bớt con đi ? Nhưng luật pháp cấm bán con. Kể nào bán con sẽ bị tù tội, bác có biết không ?

Người kia mỉm cười :

-- Thưa cô, thì tù tội còn hơn chết dói.

-- Vậy bán nó cho tôi nhé ?

Hai bố con nhìn nhau mừng thầm.

-- Bác lấy bao nhiêu ?

-- Thưa cô, có muốn cho bao nhiêu, chúng tôi cũng xin vâng.

-- Vậy theo tôi về nhà.

Nga quay lại chào vợ chồng hàn Nghị một lần nữa, rồi cùng hai bố con người khôn nạn ra cổng. Nga sung sướng vì đã làm được một việc thiện. Nàng nghĩ thầm : « May quá, vừa bán được cái vòng. Thế nào ta cũng có nói với cậu mợ nuôi con bé này. Trông nó có vẻ thông minh lắm ! »

(Còn nữa)

Khái-Hưng

LUYỆN - TIẾP

Architectes

N° 42, BORGNISS DESBORDES

HANOI



G.T.R

TRỞ VỀ

Truyện ngắn của THẠCH-LAM

M ỪA hè năm nay, Tâm và vợ chàng về nghỉ mát ở nhà một người bạn ở vùng thôn quê. Khi người bạn mời thì Tâm nhận lời ngay, vì chàng tình được chỗ nghỉ mát suốt một tháng hè không phải mất tiền, và lại tiện hơn nữa, chàng nhân tiện có dịp về thăm nhà cũng ở gần đó.

Hôm ấy trời nắng mà có gió. Buổi sáng, ăn điểm tâm xong, hai vợ chồng Tâm bắc ghế ngồi ngoài hiên hưởng gió mát. Người bạn Tâm vì có việc đã ra lĩnh từ sớm. Tâm sực nhớ đến việc về thăm nhà, mà từ khi về nghỉ đến giờ, chàng cứ để lần lữa mãi. Chàng nói với vợ :

-- Hôm nay thế nào tôi cũng phải về thăm nhà mới được.

Vợ đáp :

-- Thế còn tôi, tôi làm gì, cho hềl ngày hôm nay ? Ngồi đây mãi thì chán chết.

-- Đợi 5 giờ chiều tôi đã về đây rồi !

Vợ Tâm nũng nịu :

-- Thế thành ra suốt một ngày tôi ở đây một mình à ? Cậu ích kỷ lắm, chỉ biết nghĩ đến công việc của cậu, mà không nghĩ gì đến tôi cả.

Tâm ngắm nghĩ. Muốn chiều vợ, chàng bán :

-- Hay là thế này thì tiện nhất.

Mợ cũng đi với tôi. Đến ga, chúng ta rẽ vào cao lầu ăn cơm sáng. Rồi mợ đợi tôi ở đây, tôi về quê nhà đó một giờ, rồi tôi lại ra ngay.

Vợ chàng bằng lòng. Hai người đánh xe ở đó nhà đi đến ga xe hỏa cách đây đó một chục cây số. Đến nơi, hai người dạo chơi phố, rồi vào hàng cơm nghĩ.

Tâm nói :

-- Bây giờ mợ đợi tôi ở đây, tôi về thăm bà cụ.

-- Phải đấy, nhưng đừng có ở lâu nhé. Cậu chờ có quên rằng tôi đợi cậu ở đây đấy.

Tâm mặc áo đi ra, để vợ ngồi trong căn phòng mà mẹ ở hàng cơm. Chàng đi theo một con đường đất đỏ, hai bên toàn cây dâm bụt hoa đỏ thắm.

Có đến 5, 6 năm nay, Tâm không về thăm quê nhà -- Trong thời gian ấy, ở Hanoi, Tâm gắng sức làm việc để dành một cái địa-vị trong xã-hội. Chàng lấy vợ, con một nhà giàu có, cũng không cho mẹ biết. Thành thạo, chàng nhận được ở nhà quê gửi ra một bức thư mà chữ viết non nớt nghếch ngoác, và lời lẽ quê kệch. Tâm chỉ đọc thoáng qua rồi không để ý đến. Sống trong hoàn cảnh giàu sang chắc chắn, Tâm không bao giờ nghĩ đến quê nhà nữa. Hoặc có nghĩ đến, chỉ để lại tự chế riễu mình, khi còn nhỏ, cho cái đời ở thôn quê là giản-đẻ, và sung sướng. Chàng đã mơ màng yêu một cô thôn nữ, và ước mong cùng nhau sống trong cảnh thanh bạch dưới một túp lều tranh. Cái mộng ấy, bây giờ làm chàng mỉm cười, khi chàng nghĩ đến cái đời chàng đương sống.

Không còn một cái liên-lạc gì dằng buột Tâm với thôn quê nữa. Những người họ hàng ở làng chỉ làm chàng sinh ghét, vì những sự đi lại nhờ vả lời thôi. Còn đối với mẹ chàng, Tâm tự tin rằng đã làm đủ bổn phận khi mỗi tháng gửi về giúp bà cụ một số tiền. Chàng lại càng tin như vậy lắm, khi nghĩ đến những cái khó khăn chàng phải vượt qua để có số tiền ấy. Bao nhiêu sự đối trá chàng phải cần đến để giấu không cho vợ biết ! Có khi chàng nghĩ giận bà

me, vì bà mà chàng phải đầu đũa như thế.

Tay vẫy, khi đến gần đầu làng Tâm trong lòng cũng thấy cảm động. Hai bên cánh đồng lúa xanh giờ đưa như nổi sóng. Trên đường gĩa đá, mặt đất khô rắn lại và nứt nẻ nhiều chỗ. Tâm nhớ lại cái đất ấy đã làm đau đớn bàn chân non nớt của chàng khi còn nhỏ ngày ngày cắp sách đi học.

Một cái cảm giác mát lạnh bỗng chùng lên hai vai : Tâm ngừng đầu lên nhìn : chàng vừa đi vào dưới vòm lá tre xanh trong ngõ. Mấy đứa trẻ nhà quê trần-trụi và đen sạm đương chơi khăng ở vệ đường. Khi thấy chàng đi qua, chúng đưa những cặp mắt bản thủi nhấp nháy nhìn, và chùi tay giầy bùn vào bắp chân. Nghĩ đến thủi nhỏ, chàng cũng chỉ là một đứa bần thủi như những đứa trẻ này, Tâm tự phụ vì mình bây giờ đã vượt hẳn được cái bực nghèo hèn ấy.

Khi vào đến sân nhà, Tâm thấy bốn bề yên lặng, không có bóng người. Cái nhà cũ vẫn như trước, không thay đổi, chỉ có xẹp thấp hơn một chút và mái đánh xơ xác hơn. Tâm bước qua sân rồi đẩy cái liếp bước vào. Ván cái gian nhà mà chàng đã sống từ thuở nhỏ. Tâm cất tiếng gọi. Chàng nghe thấy tiếng quốc đi, vẫn cái tiếng quốc ấy, thong thả và chậm hơn trước, rồi mẹ. Tâm bước vào. Bà cụ đã già đi nhiều : nhưng hình như vẫn mặc cái bộ áo cũ kỹ như mấy năm về trước.

Khi nhận ra con, bà cụ ứa nước mắt :

— Con đã về đây à ?

— Vâng, chính tôi đây — Tâm hơi khò chịu, ngoảnh mặt đi chỗ khác — Bà vẫn được mạnh khỏe đấy chứ ? — Câu nói như khô khan mới ra khỏi miệng được, vì Tâm thấy cái lạnh-dạm của mình.

— Bà ở đây có một mình thôi à ?

Bà cụ cảm động đến nỗi không nói được. Sau cùng, bà ấp úng :

— Ván có con Trinh nó ở đây với tôi.

— Có Trinh nào ? Có phải có Trinh con bác có không ? — Tâm nhớ mang máng cái cô con gái bé nhỏ ngày trước vẫn hay chơi với chàng — Tôi tưởng có ta đi lấy chồng rồi.

Bà cụ ngồi xuống chiếc phản gỗ đáp :

— Bà lấy ai đâu. Con bé giờ hơi chết đi rồi mà. Cũng đã có mấy đám đám hỏi, mà nó không chịu lấy — Bà cụ lặng yên một lát — Thỉnh thoảng nó vẫn nhắc đến cậu đấy.

Tâm nhún vai, không trả lời. Tuy ngoài trời nắng, mà Tâm thấy bên trong cái ấm thấp hình như ó khắp trường tàn xuống, thấm vào người.

Bà cụ nói tiếp :

tôi cũng đỡ buồn. Nó thường vẫn làm giúp tôi nhiều công việc, con người khỏe mà đảm đang đàng dẽ, đã chịu khó lái hay lăm.

Cô tiếng người đi ở ngoài vườn. Bà cụ ngừng rồi nói : có lẽ nó về đây. Rồi bà cụ cất tiếng gọi : Trinh đâu phải không, con ? Vào đây, có cậu Tâm vừa về chơi.

Một thiếu nữ lách cửa liếp bước vào. Tâm trông ra thấy một cô gái quê ăn mặc giản-dị, nhưng sạch sẽ. Đôi mắt Tâm gặp đôi mắt cô ta, đen lầy, mở to nhìn chàng.

— Cậu Tâm đấy, con không nhớ mắt u ?

— Thưa, có ạ, ai chứ cậu Tâm thì quen thể nào được.

Thinh nhiên nữ lời, cô thiếu nữ cái mắt, hơi e lệ. Cái cử chỉ ấy, và lời nói, đã không làm cho Tâm cảm động, lại làm cho chàng hơi ghệt. Cô gái quê mua trường chàng

tha thiết giữa chàng và cảnh cũ nữa. Bây giờ, chàng không khi nào có cái ý tưởng điên rồ đi lấy một cô gái quê như Trinh để sống một cái đời tối tăm, nghèo khổ.

Tâm lo lắng nghe lời mẹ kể về những công việc và cách làm ăn ngày một khó khăn ở làng. Tâm đứng đưng không để ý đến. Con bác có Sinh lấy vợ, hay chú bác ta chết thì có con kế gì đến chàng ? Cái đời ở thôn quê với cái đời thành, chắc chắn, giàu sang, không có liên lạc gì với nhau cả. Không có sức mạnh nào có thể hòa hợp hai cái đời khác nhau ấy được.

Câu truyện nhạt dần — Những câu hỏi và sự săn sóc của bà cụ về công việc của chàng chỉ làm cho Tâm khó chịu. Chàng trả lời qua loa lả lơi.

Ngồi đến vợ đợi, Tâm vội vàng đứng dậy. Bà cụ nhìn theo khăn

nhé. — Tâm làm như không trông thấy gì, vội vàng bước ra... — Bão rồi có nhớ hồi thăm tất cả họ hàng.

Ta đến ngoài. Tâm nhẹ hẳn mình. Chàng tự cho đã làm xong bốn phần.

Khi Tâm bước vào hàng cơm, vợ chàng vui mừng lộ ra nét mặt, vì không ngờ chàng về chóng thế. Trời hãy còn sáng. Hai vợ chồng rủ nhau đi ngắm phố, đợi đến chiều mát sẽ đi ở trọ về hàng giò.

Hai người đi quanh quán trong phố, nhìn những cửa hàng nước lễu tuy của ta và những hiệu lớn của người Khách. Mặt trời sẽ ngang chiều ánh nắng lờn vàng vào mắt, và giãi vàng lên trên những mái nhà tranh. Chợ đã vắng : những người dân bà gồng gánh sắp ra về, trên mặt đất đầy những rác bẩn, những vỏ dưa, những lá gói : một cái mùi ẩm bốc lên, cái mùi đặc biệt, hình như lẫn mùi đất, mùi ẩm, và mùi rác dốt — Tâm nhớ lại rõ rệt những hồi còn trẻ.

Tự nhiên, Tâm giết lùi lại : một bà cụ già khom lưng dựa bên một cô con gái, đi ra phía ga. Tâm nhận ra bà mẹ. Có lẽ bà cụ muốn được trông thấy con lần nữa. Chắc bà tưởng Tâm đi xe hỏa. Chàng lo về khó chịu — Bà cụ còn ra đây làm gì nữa ? Tâm sợ tác bà cụ lại khóc lóc, để cố giữ chàng lại — Hay nắm lấy áo chàng mà kể về giữa chỗ đông người — Chàng tưởng nghe thấy những câu bình phẩm to nhỏ, và trông thấy những cái nhìn cười chế riếu — Vợ chàng sẽ nói thế nào ?

— Thôi, chúng ta về ngay đi. Tâm nói như người sốt ruột, vì đi đã lâu rồi.

Đợi bà cụ đi khuất đầu phố, Tâm và vợ trở lại nhà hàng trà tiền, rồi đánh xe ra ngoài. Máy chạy đều, cái xe êm như ru bắt đầu lướt trên đất.

Khi đến chỗ quất quá ga, bỗng nhiên, Tâm thoáng thấy đứng bên cạnh đường, một bà cụ già khom lưng dựa vào một cô con gái, mà xe chạy bản bôn lên gần họ. Trong một giây, Tâm thấy cặp mắt đen lầy của cô gái quê mở to như ngọc nhiên rồi theo rồi mất mình.

Tâm không ngoảnh lại — chàng nghĩ đến bà mẹ, đến cô Trinh vẫn chơi đùa với chàng thuở nhỏ. Song những hình ảnh hình ấy như xa xăm lắm, và Tâm vẫn thấy đứng đưng không bán làm tri. Giữa những kỷ niệm ấy với Tâm, như có một cái bờ ngăn cản : xe ở đó, vợ chàng, địa vị chàng, cái đời chắc chắn, sung sướng của chàng hiện giờ.

Phong cảnh đồng ruộng hai bên đường vẫn vụt trôi lại sau như càng lam xa cách chàng với cảnh thôn quê cũ.



đề ý đến chắc ? Vì vậy, Tâm cất tiếng hỏi hơi sáng :

— Thế nào, có Trinh còn đợi gì mà không lấy chồng đi cho tôi ăn miếng.

Thấy thiếu nữ không trả lời. Tâm đề ý nhìn. Chàng thấy có ta không thay đổi, tuy có nhỏ lên mà vẫn là cái cô bé chơi đùa với chàng thuở còn nhỏ. Tâm nhận thấy, ở thôn quê, người ta không thay đổi mấy, và tình tình vẫn giữ được ự nguyên. Nhưng chàng, thì chàng thay đổi khác hẳn rồi. Những kỷ niệm cũ đời với chàng bây giờ thành ra trẻ con và vô nghĩa lý. Tâm không thấy có sự

khoản :

— Cậu hãy ở đây ăn cơm đã. Đền chiều hãy ra.

— Thôi, bà để tôi về. Độ này bạn công việc lắm. Ở Hanoi mà về đây rất xa. Tâm lại an-ủi : nhưng thế nào có dịp tôi cũng về.

Rồi Tâm mở ví lấy ra bốn tám giấy bạc 5 đồng đưa cho mẹ. Tâm hơi kiêu ngạo, trước mặt cô Trinh, chàng nói :

— Đùng hai chục, bà cầm lấy mà tiêu, có thiếu, tôi lại gửi về cho. Bà cụ run tay đỡ lấy gói bạc, rơm rớm nước mắt.

— Thôi, bà ở lại. Cháu có Trinh

Advertisement for 'Thuyết Pháp' (Dharma) with a central logo and text: 'TỔ BẢO CỦA CÁC GIA ĐÌNH, CỦA NHỮNG BAN TRẺ ĐI TÌM PHƯƠNG CHÁM', 'MUA LỤC VẠN ĐỒ CỦA TẤT CẢ NHỮNG NGƯỜI MUỐN LUYỆN TÍNH MUỐN BIẾT RỘNG', 'MUA NĂM RẤT LỢI', 'MỘT NĂM ĐANG LẺ 5x20 CHI, MỘT CỘ 380 4 THÁNG ĐANG LẺ 2x20 CHI, MỘT CỘ 2*00'.

Gửi tiền mua năm NGÀY NAY không bao giờ các bạn lo mất bất cứ vì lý do...



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi
của Nhật - Linh

(Tiếp theo)

XA nữa, trên mây
nóc một tranh,
ngọn một dạng
nhân lá xanh đen
in rõ lên nền trời : chỗ ấy là
nhà của cha mẹ nàng. Nhà nàng
và nhà chồng nàng đời - đời
an nghiệp ở đây; trừ mấy năm
đi học xa, còn thì từ bé nàng sống
trong cái xã-hội nhỏ này như con
cá cả đời sống trong một cái ao
con, chung quanh toàn người
quen thuộc và yêu trọng nàng.
Nàng lấy ông Tú vì hai nhà quen
thân với nhau, vì đó là một sự
rất tự nhiên, phải thế. Nàng
không hề nghĩ ngợi gì và không
bao giờ tưởng đến nghĩa của ái-
tình.

Ông Tú mất đi, nàng vẫn sống
theo khuôn đời cũ. Nàng vẫn ao
ước được yên ổn mãi mãi với
nhà chồng, được luôn luôn sống
gần gũi bố mẹ đẻ và nuôi con cho
thành người... Sự mong mỏi sống
như vậy trước kia nàng tưởng dễ
dàng lắm.

Nhưng tự hỏi thăm :

-- Nhưng bây giờ?

Nghĩ đến Nghĩa, đến cái cảm
giác mới mẻ của một thứ ái-tình
bắt đầu nhóm trong lòng. Nhưng
lo sợ. Nàng đoán thấy hạnh-phúc
đợi chờ nàng, mà nàng không
dám tìm đến cái hạnh-phúc đó.
Nàng cúi nhìn con cháu - cháu,
không biết rằng chẳng bao giờ
bắt nỗi được nó.

Muốn tránh sự lo sợ về mai
sau, Nhưng đành tự lừa dối
mình, chỉ nghĩ đến những giờ
phút thanh yên của hiện tại. Nàng
cho rằng không bao giờ có sự
thay đổi. Nàng tưởng - tượng
Nghĩa xuất đời ở cạnh nàng, rồi
hai người cứ yêu nhau một cách
 kín đáo như bây giờ, mãi mãi.
Nàng cho là có thể như thế được
lắm. Cái ý tưởng ấy đã làm cho
nàng bình tĩnh trong tâm hồn, vì
nó vừa giúp nàng quên cái lo sợ
về một sự thay đổi mãnh liệt, nó
vừa thỏa được lòng khát khao
tình-ái của nàng.

Lịch nhác thấy Nghĩa đứng bên
kia tường hoa bên lên tiếng gọi :
— Anh Nghĩa sang đây ăn lễ,
táo.

Bên bàn còn mỗi một cái ghế
dề không, ngay cạnh chỗ Nhung.
Nghĩa ngồi vào ghế và cố giữ vẻ
tự nhiên ; chàng với điều thuốc
lá, nhưng không hút vội, tay cầm
bao diêm tay mây nhấc lên lại bỏ
rơi xuống bàn.

Không ai nói câu gì, vì câu
truyện đang nói nhất lúc đó là
câu truyện Nghĩa rút mà ai cũng
tránh không muốn đá động tới, sợ
Nghĩa buồn.

Nhưng gọi con lại, cúi đầu ve
vuốt tóc con. Nàng nhắc mũi giày
lên lại ăn xuống, muốn đứng dậy
đi ngay chỗ khác, nhưng vẫn ngồi
yên đấy. Tuy lúc đó, Nghĩa
dương nhìn bao diêm mà nàng
tưởng như Nghĩa nhìn nàng.
Nhưng không dám cử động chân
tay sợ người ta rõ cái bối rối của
mình, nhưng nàng cũng không
muốn ngồi yên, vì càng ngồi yên
Nhưng càng thấy mình không có
về tự nhiên và càng khó giữ nổi
những ngón tay nàng rung rung
trên nền áo.

Hòa hồi vẫn vờ :

— Chiều hôm nay thế mà không
có gió,

Nghĩa nói :

— Ngọn các cây khác yên tâm
tập, chỉ có mỗi một cây đề là
rung động.

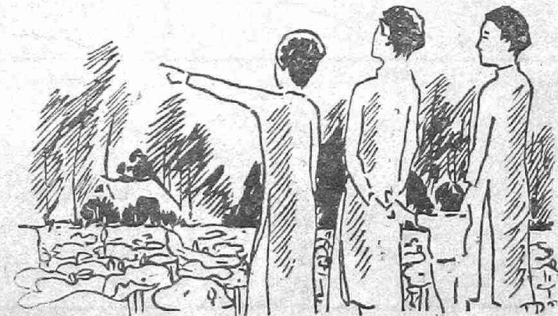
Lịch nói :



— Anh Nghĩa nhận xét cũng
khá đúng.

Nhưng thì cho rằng vì Nghĩa
đoán được cái cảm động của
mình, nên nói một câu có ngụ ý
dễ ám chỉ nàng.

Giao nghề cõ giờ tay với quả
lê để ngay cạnh bàn làm quả lê
rơi lăn xuống gạch. Nhung
nghe nghiêng mình với theo, nhưng
Nghĩa nhanh chân chạy ra cầm
lấy quả lê trước. Nhung ngập



— Có gió hơi hơi. Cứ nhìn cây
đề thì biết ngay.

Nhưng ngừng nhìn ra phía cây
đề, một cây đề cào lớn mọc ở
cạnh ao. Nghĩa nói tiếp :

ngừng nói :

— Xin ông.

Nghĩa vừa đặt quả lê vào lòng
bàn tay Nhung vừa nhìn chăm
chăm vào hai con mắt, nàng nhìn

ý để yên bàn tay lâu một chút.

Nửa vì cúi xuống với quả lê,
nửa vì hồ thẹn, nên Nhung thấy
nóng bừng hai bên má. Nàng bối
rối mắng con :

— Thế là rập hết quả lê, chú
minh hết ăn. Thôi để mẹ cắt đi,
cho Giao hết tay máy.

Nàng lấy cớ cắt đĩa quả lê để
đứng dậy đi ra chỗ khác. Nàng
vội vào buồng mình và đến trước
cái gương tủ đứng. Có một lẽ
Nhưng không muốn tự thú vì
nàng sợ mình thẹn với mình, là
nàng muốn vào buồng soi gương
để xem vẻ mặt nàng lúc đó ra sao.
Nàng mỉm cười, mắt mơ màng
nhìn vào hai con mắt mình trong
gương, đứng yên lặng một lúc
ngắm nghĩa, rồi thong thả đưa
tay sửa lại mái tóc. Nhung nhận
thấy mình đẹp hơn mọi khi, và
như đứa trẻ con. Nhung có cái
sung sướng ngây thơ nghĩ đến
rằng Nghĩa đã nhìn nàng trong
một lúc nàng có nét mặt xinh đẹp
khác thường.

Bỗng nàng lắng tai nghe tiếng
bà ăn nói chuyện với ai ở
buồng khách. Nghe được một
lúc, nàng cau mày khó chịu.
Bà ăn dương khoe nàng với một
người khách lạ. Lần này cũng
như bao nhiêu lần trước, nàng
lại nghe thấy cũng những câu
khen ấy, hình như bà ăn đã
thuộc lòng, hề động ai nhắc đến
con trai và con dâu là đem ra
kể lẽ.

Bà khách — mà Nhung nghe
tiếng chưa đoán ra được là ai —
thỉnh thoảng lại chêm vào một
câu :

— Ô quy hóa quá ! Thật là nhà
tốt phúc.

Yên lặng một lúc lâu rồi bà
khách hỏi :

— Mọi ấy cũng người làng này?

Bà ăn đáp :

— Vâng, mẹ cháu con cụ nghệ
Kính, chắc cụ con quen.

— Có, tôi hơi quen, quen từ độ
ông cụ bà cụ còn ở trên Bắc,
nhưng tôi không biết mặt những
người con.

Đến đây thì người khách

Nhung biết là mẹ chồng gọi đến để bà khách xem mặt. Nàng rón rén đi thật nhẹ ra ngoài hiên cho xa, rồi mới khẽ « dạ » một tiếng và làm bộ tự nhiên đi vào. Thấy bà khách, nàng nghiêng mình chấp tay chào rất có lễ phép, kính cẩn, ra về một cơn nhà nển nển. Bà án dụ đang bảo Nhung:

-- Con vào lấy chai chè ướp sen để pha nước cụ sơi.

Nhung đáp:

-- Thưa mẹ, con lấy thứ chè ướp hoa sen ao nhà. Thứ ấy ngát.

Nhung nói với mẹ chồng làm như không biết bà khách đương nhìn mình, ngấm nghĩa mình. Nàng tưởng nàng lúc đó như một thứ hoa quý trong nhà, hề có khách đến thì đem ra khoe cho khách thưởng ngoạn để lấy tiếng khen. Tuy vậy Nhung cũng thấy dễ chịu mỗi lần được người ta tỏ ý kính phục; những lời khen tuy đã nhảm, nhưng vẫn làm thỏa được lòng tự cao của Nhung về nhân phẩm mình.

Nàng dọn ấm chén vôi vàng, trong lòng thầm mong Lịch và Nghĩa còn ngồi nói truyện đó. Nhưng lúc ra đến nơi thì chỉ còn tro cái bàn phủ khăn trắng và mấy cái ghế bỏ không.

Nàng đã tắt hẳn. Ánh sáng trời chiều êm dịu tỏa mờ mờ trên vườn cây, sân gạch. Nhung đứng dựa vào cột nhà. Nhìn mấy cái ghế không, nàng thấy buồn bã lạ thường, cái buồn vô cớ tự nhiên đến. Nào có gì đâu mà nàng như mang máng tiếc rằng vừa bỏ qua những giây phút đáng sống nhất trong đời, nàng như ngẩn ngơ thấy một vật gì rất quý mất đi không hương vết lại được nữa.

Nhung ra sân. Khi nhìn về phía ao, nàng thấy hai vợ chồng Lịch và Nghĩa đương đứng ngắm hoa sen.

Hòa gió tay chỉ trở rồi nàng nghiêng mình về phía Nghĩa, và cười cười nói nói với Nghĩa một cách rất tự nhiên. Nhung ao ước được như Hòa. Nàng muốn chạy ra ngay bỏ ao sen với ba người, nhưng không dám, vì nàng thấy cái cử chỉ ấy không tự nhiên chút nào.

Nhung đứng tựa vào bàn yên lặng ngắm bóng ba người in nổi bật lên trên giải sen lớn dóm hoa trắng. Gió chiều đưa lại thơm ngát những mùi hoa.

(Còn nữa)

NHẤT-LINH



Ba

của ĐỖ-ĐỨC-THU
(Tiếp theo và hết)

BA đến nhà vợ, giang-sơn có một cái đương với một chiếc va-lì đựng quần áo và mấy quyển sách. Lúc đầu chàng thấy sung sướng như sống trong một giấc mộng vàng.

Nếu Kim là gái giàu tư tưởng mới, nàng nụ như một con mèo, lán thời như một con hổ, theo lời Trương, thì Ba đã vui long quay về một đời no ấm. Chàng đã thấy cuộc đời đầy đủ, không còn ước mong gì.

Nhưng Kim không có tài đó. Cái thông minh, dâm dưng của nàng chỉ đủ tính tiền chợ, hay biến số thời giết. Ài-tình của nàng gồm ở câu: « Chiều chồng lấy con »

Một lần Ba xem liêu thuyết, chỗ là một đời trai gái tự tình dưới bóng trăng. Chàng thấy hay lắm, muốn cho vợ nghe. Kim đương mắng thảng bếp về lời ăn bốt tiền chợ. Chiều chồng, nàng cũng lên ngồi, về mặt còn lúc giận. Ba không để ý, lấy giọng thật hay đọc đoạn văn cho có ý vị. Lúc xong, Kim nói:

-- Thế có tức không? Chàng thì nó hỏi xin ngay mấy xu thì ai không cho nó. Lại đỡ lộn ruột.

Những buổi chiều mát mẻ, hai vợ chồng thường thơ thẩn ngoài vườn. Mặt trời đã ngóng hẳn, bóng cây nằm dài trên cỏ. Thỉnh thoảng gió đưa hai bóng hoa sát vào nhau, rồi lại rún rẩy ra xa. Những lúc này Ba thấy trong lấm nháy nấn. Ba ôm lấy vợ hôn. Kim đẩy chồng ra, kêu: « Rõ trẻ con! » và nhìn chung quanh như đưa trẻ có lỗi sợ người lớn bắt được.

Ba sinh chán nản. Mấy tháng sau chàng đi làm cho một nhà buôn. Chàng như đã lấy vợ được ba, bốn năm. Nếu có việc ngay từ

trước, thời kỳ mặt nguyệt có lẽ dài thêm ít nữa.

Quên hẳn vợ, chàng tìm thú khác. Bắt đầu, chàng thay áo-phục, bỏ quần áo ta lung thụng. Chàng muốn biết những món cần thiết cho con trai thế-kỳ này, như: vận xe hơi, bán súng, chụp ảnh. Chàng đã dành hai tháng không đủ mua một cây vợt. Mỗi lần lấy tiền của



vợ, lại phải kể sự tiêu dùng, tin từng hào, từng xu. Chàng không ưa, đành dẹp ý muốn chơi ten-nit. Đi làm không đủ thù phụng nổi một bữa sở thích, chàng lấy làm bất bình. Ba lại đọc sách văn sĩ khi xưa. Những tư tưởng khó khăn đã bỏ chàng, nay lại quay về. Ba vợ lấy, như người ốm vợ bắt thuốc.

Ba thành hai người. Bên ngoài: ngày hai buổi đi làm, đứng đắn, hiền lành. Bên trong: một khối óc đã chán nản, mệt nhọc, đối với đời mình như người khách. Một trái tim bằng bột, một ý muốn ngấm ngấm muốn vượt khỏi hiên cảnh, giống như nước sông mưa lụt, chỉ định phá bờ đê.

Lúc đó, chàng nhận được thư của Trương.

Chàng đọc bức thư bốn, năm lượt. Mấy giọng chữ đưa chàng đến những nơi xa lạ, đầy cảnh vui thú. Chàng tưởng tượng một cuộc đời sung sướng ở Nam, nơi nhiều con gái đã đẹp, lại văn minh. Chàng nghĩ đến những nơi danh thắng ở bờ bể miền Trung. Rồi sau này, biết đâu chàng chẳng giàu có, sống một đời lãng-mạn như ai?

Ba giờ khuya. Chàng chắm điều thuốc nữa; lấy giấy bút viết thư từ biệt Kim. Viết xong, chàng gút gù đắc trí, vứt điều thuốc, vận thấp đèn, lên giường nằm. Kim thấy đồng cũng thừ đấy.

Ba thấy vợ sinh đẹp, nòng nần hơn mọi ngày. Kim được chồng yêu như đêm mới cưới, ngạc nhiên mà không hiểu vì sao. Khi sắc thịt đã mệt mỏi, Ba gói dầu lên cánh tay vợ, nắn thêm thiếp quên hẳn truyện đi, chỉ biết người đàn bà ốm trong lòng và 'cuộc ái-ân vừa qua. Khi Kim sẽ lay chồng dậy, và đưa thức ăn sáng, Ba sẽ bức thư đã viết, nủ về đi làm.

Trưa về, thấy mấy người xúm quanh mâm cơm, chàng lại chán nản về lần kịch ngày nào cũng diễn. Chàng không muốn xem, không muốn đồng. Tiếng gọi phương xa lại vọng vắng.

Sau mấy ngày do dự, một sự tình cờ làm Ba định ý. Ba về chăm vì có anh em rủ đi chơi. Kim không bằng lòng, sinh truyện ý-

heo. Ba công bức mình. Chàng phân vân một lần cuối cùng, rồi nghĩ:

-- Ta còn sợ gì mà dưng dưng? Nếu chỉ khư khư trong cái gia đình hẹp hòi này, thời đời ta cũng chẳng đáng là bao. Mất đi, ta cũng chẳng thêm tiếc. Sự gì giữ ta? Vợ, người đàn bà kia?...

Chàng quên hẳn Kim xinh đẹp, nòng nần trong cuộc ái ân đêm no. Chàng bủi mủi:

-- Nếu không chó được, thì không thiếu gì người như ta, có thể làm chồng sướng đáng của nàng.

Những ý tưởng trường giả cố giữ chàng một lần nữa. Nhưng ý Ba đã quyết. Ý tưởng kia, tựa như người hấp hối muốn niu lấy cái sống, thờ dột lên một lúc, rồi tắt ngấm.

Ba đi Saigon. HẾT



NGOÀI PHỐ

Hai truyện ngắn của NHẤT-LINH

1. Lòng từ tế

TRỜI vừa mưa xong, đường phố lầy lội. Bên cạnh những cửa hàng đầy to lùa màu rực rỡ, Sứ cúi đầu đi thong thả, hai con mắt đỏ ngầu và đầy rừ nhìn thẳng ra trước, không để ý đến một vật gì. Trông hình dáng chỉ biết đó là một người nghèo khổ, chứ không hiểu thuộc về hạng nào. Có lẽ người đó đã làm đủ nghề: đi ở, kéo xe... nhưng hiện nay chắc không có nghề gì, vì người bần thủ và ốm yếu quá. Hai con mắt nhìn một cách đại đột, mờ mờ bao giờ cũng hú hóc và hai bàn tay lùa nào cũng run run bảo cho ta biết rằng người đó chỉ còn có một việc là đi hành khất để chờ ngày vào nhà điên.

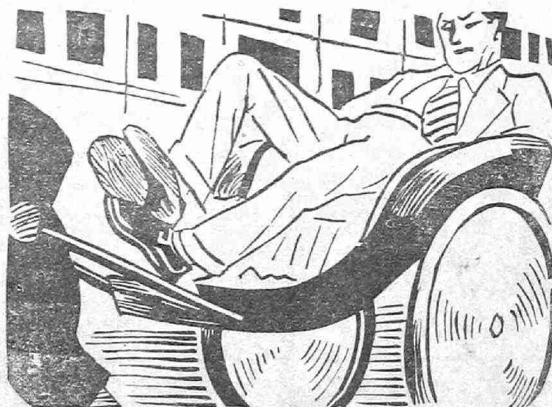
Một cơn gió thổi mạnh, Sứ vội giơ tay lên giữ lấy cái mũ đội trên đầu, một cái mũ da màu đỏ xám rộng thành thang đội úp xuống che khuất hai con mắt. Muốn tránh một người quét hế, Sứ đi rẽ xuống đường. Vừa lúc đó một người mặc Âu phục rất sang, đầu tóc chải mượt và đôi giày bóng loáng, đi vội ở trong một cửa hiệu thợ cạo ra, giơ tay vẫy một cái xe cạo xu. Vì hai bên cùng vội cả, nên người ăn mặc sang trọng và người ăn mặc rách rưới đụng vào nhau một cái thật mạnh. Người vận Âu phục kêu lên một tiếng to, rầy Sứ ra, mắng mấy câu theo lệ thường, rồi toan bước lên xe. Nhưng đến lúc chàng ta nhìn xuống thấy mũi giày của mình bị bàn chân dầy bùn của người kia làm bẩn be bét, thì không giữ nổi giận được nữa. Chàng giơ thẳng tay bộp tai người nghèo kia một cái, làm cho chiếc mũ da tung ra, rơi ngay vào cái xe tay, trên tấm thảm cao su để chân. Chàng cho thế là đã đủ giận bên phải tay, nhắc hai ống quần cho khỏi mất nếp, và ngồi lên xe dục phu xe kéo đi. Thấy cái mũ ngay dưới chân

không biết nghĩ được điều gì hay hay, chàng mỉm cười lấy cái mũi giày còn sạch thọc vào mũ rồi đặt lên cái mũi giày rầy bùn và cộ đi cộ lại như người đánh giày.

Chàng lấy làm khoan khoái, ngắm nghĩa mũi giày bóng trở lại gần như trước. Nhìn cái mũ da dùm đó, bần thủ, chàng hơi hối hận, nhưng vội tắc lưỡi nói một câu để tự-an ủi:
-- Chắc thằng cha mới ăn cắp được của ai... Đàng kiếp!
Rồi chàng bảo người kéo xe!
-- Cho anh cái mũ này.

Sứ bị cái tát tai dừng lặng một hồi lâu cho khỏi choáng váng, rồi lác lác cái đầu tìm xem mũ mình rơi đâu. Một người tài xế thương hại bảo:

-- Mũ rơi vào xe ông ta rồi còn đâu.
Sứ nhìn theo cái xe chạy đã xa, không hiểu và lầm bầm tự hỏi:
-- Thầy ấy lấy mũ của tôi?



Rồi Sứ lại cầm đầu đi, mắt nhìn thẳng ra trước một cách đại đột, mờ mờ há hốc và hai tay run run.... Trong lúc đó thì ở đầu phố, một thầy đội xếp thong thả đi lại phía Sứ, cầm cái gậy lông lèo bằng hai ngón tay và nghịch đưa

đồng hồ. Đó là cử chỉ thông thường của thầy mỗi khi thầy sắp có dịp ra oai. Đứng xa, tuy thầy đội nhìn không rõ, nhưng thầy đã « đoán » ra được hết. Thầy đoán rằng người ăn mặc rất sang kia vào hiệu mua hàng, lúc ra bắt gặp tên này ăn cắp mũ, liền bộp tai giáng lại cái mũ kia rồi thả... Nhưng thầy thì thầy không thấy. Thầy không tha không phải vì bần phận bất buộc, nhưng vì thầy muốn tỏ cho mọi người biết rằng mình tinh mắt. Đến lúc nhìn rõ Sứ thì thầy không còn nghĩ ngợi gì nữa: những điều đoán phỏng của thầy đã hiển nhiên biến thành sự thực, sự thực có một không hai.

Sứ thấy thầy đội-xếp đến gần mình, thì theo thói quen, đi khép nép tránh sang một bên. Thầy đội chạy sầm lại nắm lấy tay Sứ

Sứ hốt hoảng, lúng túng nói:
-- Thầy ấy lấy mũ của con...
Thầy đội chơn mắt, vụt một cái ngang lưng Sứ và nhếch mép cười nhạt:

-- A, ra thầy ấy ăn cắp mũ của mày. Quán này to gan thật!

Cái tri khôn lủ mờ của Sứ bảo cho Sứ biết rằng phần lớn không có lợi, Sứ bèn van lơn:

-- Con lạy thầy, thầy tha cho.

Thầy đội cười một cách đặc

chứ:

-- Tha thế nào được, con ơi.

Người tài-xế lúc này tiến đến gần nói:

-- Ông đội tha cho nó, nó oan.

Nó đâm phải giày ông kia, ông ấy cho nó cái tát cũng đủ đáng đời lắm rồi. Nó lại mất thêm cái mũ... cái mũ khổ ấy mà.

Một vài người đứng gần đó cũng xin hộ.

Nghe mọi người nói, thầy đội lấy làm khó chịu vì mình đoán sai cả và thầy nhìn mặt Sứ càng thấy đáng ghét hơn trước. Thầy lấy ngón tay trỏ bắt cằm Sứ lên và nói:

-- Cái mặt gian chưa. Ngủ này thì ông cho thế nào cũng có ngày tù mọt.

Thầy đội quay ra nói với mọi người, về một vui về để tỏ ra rằng mình sẵn lòng khoan dung:

-- Lần này có các ông các bà xin hộ thì tôi tha cho nó. Lần sau nó phải liệu mà chừa đi.

Bỗng thầy nhìn cái đầu bù tóc của Sứ, nghĩ nghĩ được một câu để che gương ng:

-- Cái mũ ấy mày không ăn cắp của ai thì tao cứ đi đằng đầu. Cũng may phúc cho mày khi lấy cái mũ ấy lại không gặp tay tao... Bây giờ thì cút đi ngay.

Nói xong, thầy cầm gậy gõ mạnh vào đốc ngón tay Sứ hai cái. Sứ đau quá, nhưng không dám nhả mặt, không dám kêu, vì Sứ sợ rằng biết đau không vì một tiếng kêu mà thầy đội lại đổi ý kiến không tha nữa.

Thầy thấy đội quay lưng đi, Sứ mừng quá...

Yên lặng như một cái bóng, Sứ cầm đầu đi, mờ mờ há hốc và hai tay run run, nhưng lần này hai con mắt Sứ không đại đột nữa... lại sáng lên một cách khác thường. Trong lúc mừng, Sứ luôn luôn lầm bầm:

-- Suýt nữa thì vào bộp, may quá, gặp được thầy đội tử tế.

Sứ quên cả đau tay, quên cả mất mũ, chỉ nghĩ đến cái mừng được thoát khỏi bộp. Thấy có cái ngõ con, Sứ vội vàng rẽ vào, yên tâm rằng đã được đi khuất mặt thầy đội. Sứ cười và nói một mình:

-- Sao lại gặp được thầy đội tử-tế đến thế!

Câu ấy vì nhắc đi nhắc lại mãi.

TRG

— Sao người ta lại tử-tế đến thế.

Lúc đó cái óc tối tăm của Sửu như có ánh sáng chiếu rọi làm cho Sửu lần đầu tiên trong cuộc đời khôn nạn của mình nhận thấy một cách rõ ràng cái lòng tử-tế của người đời!

— Suyt nữa thì vào hộp!
Nghĩ đến đó, Sửu vô tình quay nhìn lại...

Mấy hôm sau, Sửu bị bắt vì không có chỗ ở và nghề nghiệp nhất định. Ở nhà pha được ít lãu, thầy thuốc khám nghiệm bảo Sửu có bệnh điên. Thầy thuốc chỉ biết rằng Sửu có bệnh điên là tại cha mẹ trước kia mắc bệnh giang mai. Không ai biết rằng Sửu điên hẳn vì cái hộp tai của người mặc quần áo sang trọng làm cho khối óc đã yếu sẵn bị rung chuyển mạnh quá... hay nói cho đúng chỉ vì đôi giày bóng bị lấm bùn.

Được cái bệnh điên của Sửu rất lành, không làm hại đến ai. Cả ngày, Sửu lúc nào cũng như mỉm cười sung sướng và thỉnh thoảng lại lầm bầm nói một mình:

— Sao người ta lại tử-tế đến thế!
Còn như người ta có tử-tế như Sửu tưởng hay không thì đó lại là câu truyện khác.

II--May quá!

Nhiều Tich ra tỉnh chơi, đương ngờ ngác ở một đầu phố thì có một người vận áo phục đi xe đạp phóng thật nhanh đâm sầm ngay phải. Cả nhiều Tich và người kia đều ngã lăn ra đường. Người hàng phố xúm lại xem đông.

Nhiều Tich ngồi nhồm đậy, sờ đùi, sờ về chỉ thấy hơi đau vài chỗ. Nhưng nhiều Tich lo sợ pháp phòng thăm hỏi:

— Người ta đi xe đạp chắc là phải thạo luật đi đường lắm, nếu họ đụng vào mình thì tất là mình có lỗi. Xe đạp của họ gãy thì mình bán gia-tài đi mà đền.

Nhiều Tich vận năn đùi vờ đưa mắt nhìn trộm người kia, đó là ý tứ. Nếu Tich thấy người kia không nói gì, hay nhìn mình

mim cười thì tất người kia có lỗi; lúc đó Tich sẽ nằm lăn ra đường và kêu thật to rằng quê chân không đứng dậy được. Nếu nhờ xe đạp người kia có gãy thì mình không phải đền, vì mình đã bị gãy mắt chân.

Trong lúc những ý tưởng phức tạp ấy lộn sộn trong đầu nhiều Tich, thì những ý tưởng cũng phức tạp như thế lộn sộn trong đầu người vận áo phục. Chẳng nhìn nhiều Tich ngẫm nghĩ:

— Trái thì lẽ cổ nhiên là mình trái, vì họ đi bên tay phải, mà mình thì quên không bóp chuông. Nhưng nếu giờ ta yên lặng đứng lên đi thì lão này biết là ta trái, tất sinh sự...

Nghĩ vậy, chàng liền đứng lên, về mặt hăm hăm tiến lại gần nhiều Tich, giang thẳng cánh tay tạt cho nhiều Tich một cái thật mạnh. Không thấy người kia nói gì, tiến tay chàng lại tạt luôn một cái nữa.

— Thấy vậy, nhiều Tich biết ngay là mình trái, vội vã đứng lên, quên cả chân đau. Tich quán lại khăn, rồi cúi đầu đi thẳng. Đi được một quãng, Tich quay cổ lại và lấy làm mừng rằng người kia không đuổi theo. Tich lầm bầm sung sướng:

— May quá, xe thầy ấy lại không gãy cái gì.

Người vận áo phục về mặt hăng còn hăm hăm tức giận. Chàng vừa nhắc xe đạp lên xem xét vừa nói thật to:

— Rõ thật nhà quê lộn tinh. Đi thì ngành nghề ngáo ngáo, có mắt như không!

Tuy ngoài mặt giận dữ, nhưng chàng không khỏi cười thầm với mình.

Nhất Linh

Bình dân tiểu thuyết

Ông Trần-dinh-Kim (cũng nhiều bạn trẻ) chủ trương một cơ quan tiểu thuyết lấy tên là « Bình dân tiểu thuyết » (sẽ cho ra từng cuốn 3 xu) mục đích là gạt lui loại tiểu thuyết Kiếm tiền qua lợi. Tòa soạn 17 Rue Cao đắc Minh Hanoi.

Cùng các Độc giả báo Ngày Nay

Vì giá báo một năm nay đổi lại 3\$80, mà những hạn nào đã gửi 1\$60 về mua 6 tháng trước ngày báo ra, thời nay còn lại có 5 tháng cộng với 2 tháng thường thành 7 tháng. (đáng lẽ có một tháng rưỡi)

Muốn các bạn được hưởng quyền-lợi đặc biệt, hẳn báo xin vui lòng biểu 3 tháng báo cho các bạn nào đã gửi 1\$60 về mua trước ngày báo ra mà nay lại gửi thêm 2\$20 nữa cho đủ giá một năm.

Ngày Nay

BA HÒA



NGƯỜI

KỊCH NGẮN một hồi một

thì đi đừng nói đã đồng đến thẳng Quy. Thằng Quy là con nuôi tôi, đi nhớ cho như thế.

BÀ PHÁN — Vì bây giờ nó đi vắng, tôi mời....

BÀ HAI — Nó đi vắng cũng như nó ở nhà, đi cứ gọi nó là con nuôi tôi, cho quen mồm, chẳng nhớ nhầm đi...

BÀ PHÁN chép miệng, lắc đầu — Rõ khó! Tôi không ngờ chi đến thế.

BÀ HAI rơm rơm nước mắt -- Đấy đi coi! Nếu ngày xưa tôi biết có nông nổi này, thì tha tôi cam chịu sống hết cái đời tôi-tam ở bên cạnh một người chồng dốt nát thua anh kèm em còn hơn.... Tôi chả cần giàu điếm đi, người đó tôi bỏ sớm được ngay nào, tôi mừng ngày ấy. May mà tôi gặp ngay lão huyện ấy nó quả quyết xui dục tôi ly-đi, không có thì đời tôi còn thêm mướn. mấy năm khổ sở. Ăn dốt ở kiếp với người mình ghét....

BÀ HAI lạnh lùng — Thi lão huyện cũng chẳng làm cho chi được sung sướng. Chẳng qua nó chỉ bòn của chị. Đấy, chị coi, khi nó không moi được nữa, thì nó lại bỏ chị....

BÀ HAI lườm em — Để thường phải có đi nhắc đến, tôi mới nhớ đấy. Đi ra ngay ngoài đường mà rêu rao, tôi cũng không cần kia mà.

BÀ PHÁN — Sao mà chị nóng thế chứ?

BÀ HAI — Phải, tôi bỏ chồng, bỏ con, theo hết thằng nó, thằng kia, phải, tôi đã sống cái đời giang hồ đầy đọa của tôi, còn gì nữa, nói nốt đi.

Có tiếng mở cửa

BÀ HAI nhón nhác giọng tay lên xua vội, nói sẽ. — Nó đã về... Im! Không! Đừng im... Nhớ nó ngờ mình nói truyện gì kìa. (to) Cái ú

NHÂN-VẬT: Bà Hai 43 tuổi.
Bà phán 38 tuổi.
Quy 15 tuổi.
Sen.

Trong phòng khách nhà bà Hai.

Lớp I

BÀ HAI. BÀ PHÁN.

BÀ PHÁN — Việc gì mà chị buồn. Ngày nay chị giàu có....

BÀ HAI thờ dãi đưa khăn tay lên lau mắt — Giàu mà làm gì!

BÀ PHÁN — Con như... Con như...

BÀ HAI ngừng đầu lên cau có gắt — Con như cái gì? Di định bảo con như làm sao?

BÀ PHÁN — Thì tôi thấy chị buồn, chị khóc, tôi cũng khuyên giải chi như thế.

BÀ HAI — Nhưng đi bảo con như cái gì kìa chứ? Có phải đi định nhắc đến câu truyện gia-đình, câu truyện khôn nạn của tôi không?

BÀ PHÁN -- Chị nóng nảy quá. Nào tôi có nói gì đâu.... Tôi chỉ muốn khuyên can chị....

BÀ HAI hăm hăm — Di tưởng tôi khổ sở vì hồi-hận a? Không, tôi không hồi-hận. Giá bây giờ tôi sống trở lại hồi mười ba, mười bốn năm về trước, thì tôi vẫn quả quyết làm những việc tôi đã làm kia mà.

BÀ PHÁN — Thế thì chị còn buồn rầu, nghĩ ngợi làm gì?

BÀ HAI — Tôi có buồn gì về truyện ấy đâu, về truyện tôi bỏ chồng, bỏ con đâu?

BÀ PHÁN — Thì con chị đã về ở với chị rồi đấy....

BÀ HAI nhón nhác nhìn quanh, rồi hạ giọng nói sẽ — Tôi xin đi, nếu đi con nghĩ đến tình chị em,



ỒI MẸ

t cảnh của KHÁI - HƯNG

của cháu Quý, á, cái mũ của cháu Quý mới mua, đi trông có xinh không?

SEN vào

Lớp II

Thêm SEN

SEN -- Băm bà, bà tham xin cảm ơn bà.

BÀ HAI thờ dài -- Thôi được, xuống nhà.

SEN ra

Lớp III

Bớt SEN

BÀ PHÁN -- Trời ơi! chỉ sợ hãi đến thế, kia á?

BÀ HAI ngồi im một phút, nhìn ra ngoài -- Thì ra nó chưa đi học về. (cười) Rõ tôi lần thân quá! Đùng hồ kia, sao tôi không xem giờ. Mới mười rưỡi thì nó đã về sao được.

BÀ PHÁN -- Nhưng sao chị sợ hãi nó thế?

BÀ HAI ngắm nghĩ -- Di để tôi thuật truyện cho đi nghe, đi mới hiểu... Nhưng đi đừng nói gì với ai nhé? ... Khi bố nó chết, cô nó đưa nó về quê nuôi nấng. Nói là nuôi nấng, nhưng kỹ thực

ợ nó như đũa an, đũa ở. Và cô nó cũng nghe. Tôi biết tin, thường con... Di tình, mìn mà đất ruột ra... Đưa con gái lớn thì đã chết rồi. Mà tôi cũng chẳng biết nó chết lúc nào (vừa sụt sịt khóc vừa nói) Con một thống Quý, khôn nạn! Mẹ chẳng được nhìn con... Sau tôi phải lập mưu tấp mero mãi mới nhờ được một người họ xa đến mưa nỏ về làm con nuôi rồi đưa tấp vào lán dấy. Có nó còn quý hóa gì nó mà chẳng bán. Nó ở với tôi gần ba năm nay, mà mẹ con có dám nhìn nhau dấy. Nó vẫn tưởng tôi là mẹ nuôi nó, và tôi, tôi vẫn dần lòng nhân nỏ lư con nuôi tôi... tay (nức lên) tay chà có mẹ con ai gấu mền, thương xót nhau bằng mẹ con tôi.

BÀ PHÁN giọng cảm động -- Thì sao chỉ không báo thẳng nỏ rằng chị là mẹ nó, là mẹ đẻ nó?

BÀ HAI về sợ hãi -- Báo thẳng? Di tưởng để làm dấy. Bỏ nó, có nó, thẳng bố nó với con có nó hẳn đã kể lai lịch mẹ nó cho nó nghe nhiều lần rồi, đến nỗi bây giờ nó

tôi chẳng biết tôi còn ăn ở ra làm sao. Di tình có khi nó nhích mẹ nó, nó chửi mẹ nó ngay trước mặt tôi, nào những mẹ nó là con đi đả làm cho cha nó nghe đau, khổ sở, đau đớn mà chết. Thế mà tôi cứ phải dầm nhiên ngồi nghe.

BÀ PHÁN -- Chà! chẳng con thì đừng, chứ khi nào lại chịu cái nước ấy!

BÀ HAI thờ dài -- Di không hiểu thấu tình mẹ con, tình mẹ thương con.

BÀ PHÁN -- Nhưng nó, nó có thương mẹ nó đâu?

BÀ HAI -- Nhưng mẹ nó có đáng thương đâu! Vả lại, tôi sợ nó làm, đi á. Đã nhiều lần tôi khuyên nó nên thương hại mẹ nó. Dẫu có tội lỗi cũng vẫn là mẹ nó, vẫn là người đẻ ra nó, phải không đi? Tôi lại luôn luôn dạy nó tình nhân-loại, tình yêu mền đối với một người, đối với cả những kẻ thù của mình. Di có biết nó trả lời lại tôi ra sao không? Nó bảo tôi: « Trong mấy năm nay, mẹ dạy con hết lời hay, lẽ phải. Giá con được cái người mẹ không ra gì của con dấy bảo con đủ điều như thế ngày từ khi con bé, thì dẫu đến nỗi ngày nay con ngụ dấy ». Nó khôn lắm kia, đi á. ần nói như người lớn ấy. Lát nữa rồi đi xem... Con cái tình khảng-khải... hờ, thì sao mà nó giống thẳng bố nó thế! Một lần tôi hỏi nó: « Nếu bây giờ con được tin mẹ con giàu có muốn xin con về nuôi, thì con nghĩ sao? » Nó khóc mà bảo tôi rằng dù mẹ nó có hàng vạn, nó cũng không muốn nhìn mặt, thò nó chết đường, chết chợ, còn hơn ở cùng nhà với người ấy. Dấy, đi còn khuyên tôi thủ thực cả với nó nữa thôi! ... Di á, nó vẫn tưởng mẹ nó chết rồi.

Có tiếng mở cổng

BÀ HAI thì thầm -- Nó về dấy, Im nhé!

QUỲ cắp sách đi vào

Lớp IV

Thêm QUỲ

QUỲ -- Lay mẹ, con đã đi học về. Lay bà á.

BÀ HAI mỉm cười -- Di con dấy, Con lay đi đi.

QUỲ -- Lay đi á. Thưa đi mới ra chơi.

BÀ PHÁN phá lên cười, hỏi ồm-ồm -- Quý, giá bây giờ tôi báo Quý rằng chính tôi là mẹ Quý, thì Quý nghĩ sao?

BÀ HAI lo sợ, chau mày, giẫy giở se se xuống đất ra hiệu báo con im đi.

QUỲ hơi tái mặt, đăm đăm nhìn bà Phán, như cố tìm xem có phải người ấy là mẹ mình thực không.

BÀ HAI -- Di cứ bồn chầu thế!

QUỲ cười sung sướng -- Thưa đi, nói chỉ đến người ấy?

BÀ PHÁN -- Quý! không được hờn. Người ấy đã sinh ra Quý người ấy là mẹ Quý.

QUỲ vẫn cười trò bà Hai, áu yếm -- Thưa đi, mẹ cháu dấy nay.

BÀ HAI ứa nước mắt, ồm lấy con mà hôn để giấu sự cảm động -- Con tôi ngoan quá. Con sắp thì phải không?

QUỲ -- Vâng, còn một tháng nữa thôi.

BÀ HAI --- Nhưng con cũng đừng học chăm quá nhé. (quay ra nói với bà Phán) Ái lại hôm nọ thức con tôi quá nửa đêm để làm bài, đi á.

QUỲ lau linh -- Con phải chăm lắm chứ. Con biết rồi. Mẹ con ngày xưa bỏ cha con cũng chỉ vì cha con không học hành đỗ đạt như người ta, không làm nên chức ông huyện như người ta... Thôi lay mẹ, lay đi, con xin phép đi rửa mặt.

Lớp V

Bớt QUỲ

BÀ HAI ngo ngoác -- Dấy đi nghe... Nó nói như ông cụ!

BÀ PHÁN -- Chắc lại bố nó hay có nó dạy nó dấy chứ gì!

BÀ HAI bung mặt khóc thút thít.

BÀ PHÁN nhìn chị, tỏ vẻ thương hại.

Màn từ từ hạ.

Khái-Hưng



B
A
H
A
A

ghét mẹ nó hơn ghét quân thù... May mà nó lại không có khô mặt giống tôi dấy... Chừ nếu trông tôi nó nhận ngay ra là mẹ nó, thì

SÔNG HƯƠNG

Tờ VĂN-HỌC sẽ ra ở Huế vào ngày 1er Août tới đây.

SÔNG-HƯƠNG, khổ 34 x 54, ra 8 trang, giấy tốt, in đẹp, đăng toàn bài hay, 5 xu một số; 1 năm 2p.40, nửa năm 1p.20.

Các nhà buôn muốn đăng quảng cáo và các nhà đại lý bán báo lẽ nên mau mau viết thư cho ông Phan-Khoái, 80 đường Gia-Hội, Huế.

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

ENTIEREMENT REMIS A NEUF
Changement de Propriétaire



Sa cuisine est réputée la meilleure du Tonkin. Le Restaurant de la Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à partir de 1\$20
Chambres R. P. Bert - 1\$50

Chambres dans Pavillons et Parc Splendide, uniques à Hanoi.
Charles GUILLOT, Propriétaire - Gérant

Một cuốn truyện trinh thám có giá trị Vết tay trên trần

(Quãng đời ly-kỳ của chàng Kỳ-Phải) của PHẠM-CAO-CÙNG

140 trang, giá 0p.45 (0p.50 cả cước) Riêng các bạn đọc Ngày Nay không phải chịu cước; gửi 0p.45 tem cho nhà Xuất-Bản Mai-Linh 60-62, P. Doumer Hải-phong, 7, Vieux Marché-Hanoi

VUI CƯỜI

Của Duntic

Cùng một tính

Mợ la cà khắp các hiệu tơ lụa để chọn màu hàng đẹp. Khi về thấy chồng đang chăm chú giặt rưới.

Thoạt thấy mợ, cậu ngừng tay nói:

— Tôi vừa giặt được hai con đực và tám con cái.

— Tám con cái? Sao cậu lại biết được?

— Khó gì. Tôi giặt chúng nó trên hộp phấn và tấm gương của mợ.

o

Của B. Đ. Quỳnh Hanoi

1) Nhanh trí

Trình bảo Kỳ: Vợ đang ấy thế nào, chứ vợ tờ thì lúc nào tờ cũng muốn đánh cho nó mấy cái...

Vợ Trình nấp một chỗ sờ ra. Trình xanh mắt nói tiếp thật nhanh:

— ... mấy cái xuyên vàng!

o

2) Sở ngọt

Vết đến đời nợ Cần, Tờ đầu phố, Vết bông bắt gặp Cần thò đầu ra cửa sổ nhưng lại rụt vào ngay.

Vết đến gõ cửa hỏi:

— Ông Cần có nhà không?

— Thưa ông, cậu con lại vừa đi chơi rồi ư.

— Đi chơi à?... thôi thế lúc nào ông về báo tôi đến chơi và dặn hộ ông rằng, lúc nào đi chơi thì ông nhớ đem cả đầu đi, đừng để nó thập thọt ở cửa sổ nhé!

o

THỀ LỆ THI VUI CƯỜI VÀ THI TRANH KHÔI HẢI

Mỗi bài không được quá 30 giờ

Tranh vẽ to nhỏ tùy ý

a) về vui cười: Giải nhất các thứ sách đăng giá 3\$00

b) về tranh khôi hải: Giải nhất các thứ sách đăng giá 3\$00 - Giải nhì các thứ sách đăng giá 2\$00

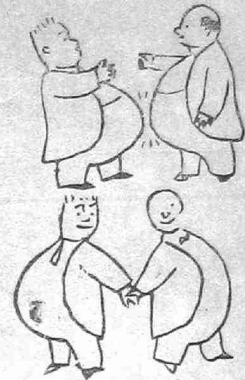


VỢ MỘT TÊN ĐẠI BỌM DÂN CHỒNG
— Cậu có về thì về sớm kẻo ở nhà một mình tôi sợ kẻ cắp lắm.
Everybody's

— Sao mợ lại dám bảo hôm qua tôi say? Mợ không xem nốt chân tôi đây à?

— Khốn một nỗi, đây là nốt chân người công cậu về.

Humorist



H NGUYEN
TRANH KHÔNG LỜI

CƯỜI



XỬ TỬ BẢNG MÁY ĐIỆN

— Lần cuối cùng anh muốn điều gì?
— Tôi muốn giữa lúc này tắt điện.

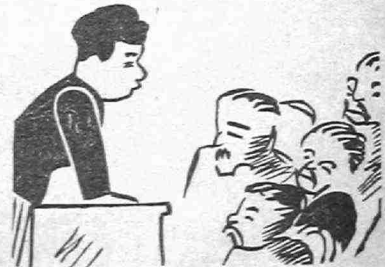
Le Lire



MAY

— Số độc đắc 5741 và số 1083 Trưng 2 vạn. Anh có trúng không?

— May quá! Ô-tô tôi số đúng số độc đắc, còn số thẻ thuế thân của tôi đúng số 2 vạn.



CHÁNH HỘI TRƯỞNG HỘI SỢ VỢ
— Chúng ta phải cố hồ hào đời cho kỳ được nam nữ bình quyền.

TỜ BÁO CỦA CÁC BẠN TRẺ GIÁC-NGỘ

Mời tục-bản được ngồi hai tháng nay mà tờ báo của chúng tôi đã được nhiều bạn đồng-nghiệp trong Nam ngoài Bắc hoan-ngheh một cách sốt sắng. Nhất là bốn số gần đây lại càng được các bạn trẻ giác-ngộ và các nhà lao-dộng tri-thức đề ý. Chúng tôi lại được rất nhiều bạn đọc đã thành-thực tin rằng những bài luận về kinh-tế, về xã-hội, về học-thuật của chúng tôi rất có công-phu và rất đáng thưởng-thực.

Văn-chương - Văn-ước, tư-tưởng thiết-thực, bút-pháp, của những nhà văn viết giúp chúng tôi đã tỏ rõ cái thực-lực và cái sự-mệnh của nhà làm báo đối với xã-hội, với thời-cuộc cần phải như thế nào. Hàng ngày chúng tôi nhận được rất nhiều thư tán-động xu-hướng của tờ báo của chúng tôi và mừng rằng chúng bao lâu nữa các thư ào-tưởng (ào-tưởng về tôn-giáo, ào-tưởng về toán-ly, ào-tưởng về triết-học) phải phá-sân, gia-dinh chủ-nghĩa phải phá-sân. Các bạn nhớ đũa coi số đặc-biệt thứ hai của tờ báo của chúng tôi là Hồn-Trẻ ra ngày 25 thuyệt, 1945. Giá mỗi số là 30, các tháng là 80, mỗi số 30.

VIỆC PHÁP LUẬT

MUỐN ĐƯỢC VIỆC MỘT CÁCH MAU CHÓNG VÀ ĐỒ TỐN TIỀN, NÊN ĐẾN NHÀ CỐ VẤN PHÁP LUẬT CHUYÊN MÔN SỐ 83, PHỐ QUAN THÁNH, - HANOI (Avenue du Grand Bouddha)

VIỆC KIẾN CÁO, ĐƠN TỪ, HỢP ĐỒNG, VĂN TỰ CHIA CỬA v.v...

Giờ tiếp khách: buổi chiều từ 5 đến 7 giờ, buổi tối từ 8 đến 9 giờ



NHỮNG Ý NGHĨ, NHỮNG CÁI THẤY TRONG CÁC BÁO, NHỮNG VIỆC XÂY RA TRONG THẾ - GIỚI



CHÍNH SÁCH MỚI

NHỜ sự đặc thắng của các phái bình dân Pháp, dân thuộc-địa được hưởng một chính sách mới, rộng rãi, khoan hồng.

Theo lời ông Moutet, tổng trưởng bộ thuộc địa, một người của đảng xã-hội đã từng sản sóc đến xứ Đông-Dương này, chính sách ấy theo đuổi hai tôn chỉ rõ ràng.

Tôn chỉ thứ nhất là phải lo cho sự sinh sống của người bản xứ được đầy đủ. Ông Moutet coi nạn đói kém như một thứ bệnh dịch cần phải chữa ngay, và nhất quyết sẽ đem tài trí để tránh cho tư-sự đói khát khổ sở. Ông hứa sẽ làm cho thợ thuyền da đen và da vàng được an lạc như thợ thuyền Pháp và sẽ làm cho công cuộc thực dân có ích chung chứ không ích lợi riêng cho một vài người như trước.

Một tôn chỉ nữa, là sự bình-dẳng về giống nòi. Dầu da đen, vàng, trắng hay hung hung, đã là người là có quyền ngang hàng nhau « về các phương diện đạo-đức, công lý, xã-hội và bác-ái của nhân loại »

Chính sách mới này, ai có lòng vị tha cũng mong chóng đem ra thực-hành cho những dân-lộc như dân tộc Việt-Nam ta, đương sống một đời thấp kém và đương khao khát ánh sáng.

Hoàng Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Việc thế giới

NGƯỜI ta cứ đổ cho hội Quốc liên cái tiếng là ngắc ngoải, sắp chết, nhưng sự thật, thì hội ấy vẫn sống như thường. Duy có một điều rằng hội Quốc liên sống hay chết, thật rất khó phân biệt.

Trong tuần lễ vừa qua, hội Quốc-liên sống một cách rất hoạt động, và tỏ ra một thái độ « quân tử » lắm : hội đã bỏ phiếu bằng lòng bãi việc trừng phạt nước Ý. Đồng thời, hội xử việc của hệ Dantzig. Nguyên cửa bê ấy, trước hồi Âu chiến thuộc về nước Đức. Bến lúc Đức bại trận, các nước đồng minh lập lại nước Pologne, sự nước ấy chết ngạt trong đất liền, bèn lập thành-phố Dantzig làm một hải cảng tự trị dưới quyền quản trị của hội Quốc liên. Nhưng phần đông dân thành phố ấy là người Đức, nên luôn luôn đòi sát nhập vào tổ quốc. Gần đây, có chiếc tuần dương hạm Đức là Leipzig ghé thăm Dantzig không chịu theo thường lệ, đến chào ông Leister ủy viên của hội Quốc liên. Việc rắc rối đem ra trước hội Quốc liên.

Ông Greiser, xã trưởng Dantzig, người Đức, ra giữa hội, đập bàn đập ghế, nhất định đòi sát nhập Dantzig vào nước Đức. Có người phản đối, ông ta giơ tay lên mũi quạt gió và thề lưỡi ra chề nhạo hỗn xược. Nhưng muốn giữ thế diện, hội Quốc liên cũng làm lơ, theo lối « quân tử nhà nho », tránh voi chẳng xấu mặt nào

và hòa-bình.

TRONG lúc ấy, thủ tướng Hitler nước Đức diễn thuyết về hòa-bình. Ông tuyên bố :

« Tôi xin cảm ơn trời đã giữ được hòa-bình cho đến giờ. Tôi không muốn điều gì khác, và chỉ ước ao rằng sự hòa-bình ấy có mãi với dân chúng. Duy, trước chữ hòa-bình, ta cần chữ « danh dự » và ta còn biết chữ tự do nữa. Không có tự do, không có danh dự, thì không có hòa-bình được ».

Không có tự do; là tất nhiên là không có hòa-bình được rồi. Nhưng còn danh dự ? Chữ danh dự nó mập mờ lắm. Nước Ý sang đánh nước Á cũng viện là vì danh dự đấy. Còn Đức chưa viện danh dự chỉ vì tự biết háy còn yếu và thế còn có mặt thôi.

Việc bên Tàu.

NGHE tin quân lương Quảng tiến lên miền Bắc định đánh nhau với quân của chính phủ Nam kinh, một chiếc tàu buôn Anh, chở hai trăm chiếc đạn trái phá, 4 vạn viên đạn con, 3 chiếc máy bay, 2 tấn tạc đạn, chế theo kiểu tối tân, đến Hương-cảng để tìm khách hàng....

Thật là may cho ta, thật người nước Trung-Hoa, và cũng may cho cái túi tiền của ông chủ tàu buôn súng. Là vì thiếu chút nữa, thì ông đã quẳng những khí-cu ấy xuống biển thẳm để trên bộn cái mập. Nguyên chiếc tàu ấy chở khí giới sang Đông-phủ bán cho Á,

nhưng đi đến nửa đường thì hay tin kinh đô Á thất thủ. Tàu quay mũi về Anh, nhưng bộ nội-vụ Anh không cho phép vào bến, rồi từ đấy, lang thang trên mặt biển, vào cửa bê nào cũng bị đuổi, không ai chữa.

Chỉ có chỗ nào sắp có chiến tranh là họ ưa thôi. Mà bọn buôn súng cũng biết thế lắm, họ chỉ làm đời thời để kiếm lợi, còn chết, đau, tang tât, họ không muốn biết tới.

Việc trong nước

Ấn xá và đại xá

VỀ dịp hội 14 tháng bảy này, ông Toàn-quyền đã an xá cho hơn 600 chính trị phạm. Nay mai, có lẽ lại có một cuộc án xá nữa cho một hai trăm người thường phạm ở Bắc-kỳ. Ông Thống-sứ Bắc-kỳ và hội-đồng xét về việc án xá đã được phủ Toàn-quyền hỏi ý kiến và nghe đầu đã tỏ ý hoan nghênh.

Hết án xá, còn việc đại xá. Hai việc khác nhau. Án xá một người ở tù, là tha người ấy được tự do, nhưng án phạt vẫn còn. Đại xá là tha hẳn và coi như người ta chưa từng can án một lần nào. Quyền đại xá không phải ở trong tay ông Toàn-quyền, mà lại về tay Nghị-viên Pháp. Rồi đây, thế nào cũng sẽ có một cuộc đại-xá rất lớn lao, vì trong chương trình của chính-phủ Bình-dân Pháp, đã có nêu lên ý kiến ấy.

Hoàng-Đạo

6 THẾ KỶ TRONG 15 NĂM N H A

Nước Thổ Nhĩ Kỳ mới CỬ A

(Tiếp theo N N số 16)

HỒI Âu chiến, nước Thổ-nhĩ-kỳ còn là một nước cò, hủ, một nước « ốm », bìa sà lầy trong những điều mê tín của đạo Hồi.

Đàn ông thì chỉ được đội fez, một thứ mũ không vành đặt trên đỉnh đầu, không được vẽ người hay nân tượng... và không được biết đến tự do và bình đẳng. Đàn bà thì còn phải làm nô lệ cho đàn ông, chịu giam cầm trong khuê-khôn, có được phép ra ngoài cũng phải lấy mạng che kín mặt. Tình-cảnh trong nước chán nản hơn cả bên nước ta thuở xưa nữa.

Nhưng từ năm 1920, tình thế thay đổi hẳn. Đến nay — chắc mười lăm năm — khoảng đời phiêu bạt của cô Kiều — nước Thổ đã nghiêm nhiên thành một nước hùng cường, vắn mình, khiến cho cả thế giới phải ngạc nhiên cho sự tiến hóa nhanh chóng của loài người.



Mũ fez bỏ đi chỉ cốt để cho người ngoại quốc thấy mình đổi khác.

Kết quả tốt đẹp ấy, hầu hết là nhờ tay ông Mustapha Kémal, một vị anh hùng cứu quốc, đã đuổi được quân nghịch ra ngoài cõi. Vì anh hùng ấy đã đem lý tưởng mới thắng tay thực hành trong gần ấy năm, nên sự biến đổi kia mới có vậy.

Lý tưởng mới ấy thế nào? Nó gồm đủ ba câu này: áp dụng văn minh Âu Mỹ, áp dụng công hóa chính - thể, và không chịu ảnh hưởng của tôn giáo.

Bao giờ cũng vậy, muốn kiến-thiết, thì trước hết phải phá hoại. Ông Kémal cũng ban đống chỉ định đem văn minh mới vào nước, nên đã tước bỏ hết cả những cổ tục, không hề tỏ nừa lời tiếc về những tinh hoa của văn minh cổ của nước: họ không có cái thuyệt dụng — hóa cũ-mới của những khối óc nhu-nhuộc, rụt rè. Họ coi như không có đi vắng nữa. Bắt đầu, họ phá bỏ thể tục của tôn giáo.

Đó là một sự rất khó, vì cũng như bên ta có đạo Không, ở Thổ-nhĩ-kỳ có đạo Hồi. Đạo Hồi quyền thế lắm. Phong tục, mỹ thuật, luật lệ, chính thể, đều do những quy tắc của kinh Coran mà ra cả. Nhưng

họ không nân lòng. Họ bỏ chừa califat của nhà vua — tức là chừa giáo chủ đạo Hồi — các chức deriviche (cổ đạo), bắt ăn bận như người thường; và cấm không ai được đội fez. Họ thủ những luật-lệ của kinh Coran, lấy luật lệ



Ông Mustapha Kémal.

của nước Thụy-ã làm luật lệ của nước (Họ theo luật Thụy-sĩ, vì họ cho luật Pháp là cò, và luật Đức là phơ-lap). Họ dùng dương lịch, và nhất định giải-phóng phụ-nữ.

Đó là những công cuộc phá hoại. Nhưng phá hoại cũng hám nghĩa kiến thiêt rồi. Giải-phóng phụ-nữ tức là bỏ chế-độ da-thê, tức là cho phụ-nữ được tự-do, tức là đem họ đặt ngang hàng với đàn ông. Bỏ cổ tục, tức là đem những cái mới thay vào. Thí dụ như việc học. Ngày xưa có trường học của các cô. Đến nay bỏ đi, chỉ còn trường của nhà nước. Trong 10 năm, số học trò tăng lên gấp hai, gấp ba.



Người đàn bà Thổ-nhĩ-Kỳ trước kia ra đường phải lấy mạng che kín mặt. Bây giờ không thế nữa!

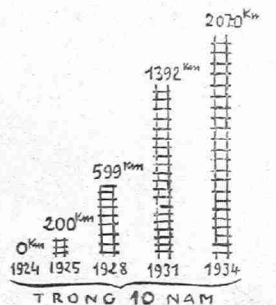
Về phương-diện mỹ-thuật, nước Thổ-nhĩ-kỳ cũng tiến lên được một bước dài. Xưa kia, thánh kinh Coran cấm không được vẽ hay nân mặt người. Bây giờ thì họ mở trường mỹ-thuật, sô-sắc khuyển khích các nghệ-sĩ. Nghệ kiến-trúc cũng thay đổi một cách rõ-rét. Cả thành-phố Ankara là một thành-phố tối-tân với những lâu đài đồ-số, nguy-nga không kèn gì bên Mỹ.

Họ cũng không bỏ xot mục kinh tế. Nước họ cũng như nước ta, chuyên về nghề nông: trong số 16, 17 triệu người Thổ, thì có tới 14 triệu người làm nghề ấy. Cho nên nào trường, công-nông, nào máy

móc tốt tắn, neo đảo sông, lam công, không lúc nào ngơi.

Hết canh — nông, đến kỹ — nghệ. Không phải những đại kỹ nghệ cần đến vốn lớn, nhưng là những kỹ-nghệ nhỏ. Tuy kinh — tế khủng-hoảng mà số các xưởng trong vòng 5 năm tăng lên từ 150 cái tới 3.000 cái. Nhà nước mua lại các đường xe lửa của công-ti ngoại quốc, đặt ra chương-trình năm năm để tăng sự sản-xuất trong nước (nhất là về đường và than).

Ấy là chưa nói đến trình độ thê-thao và vệ-sinh của họ. Trong 15 năm, mà họ mở-mang không biết bao nhiêu là trường thuốc, là nhà thương, lập hết bao nhiêu là hồ ao, khiến cho bệnh sốt rét ngã nước đã hầu hết. Họ lại còn làm luật cấm trẻ con dưới 14 tuổi không được làm việc và cho các thợ — thuyền



Đường xe lửa làm trong 10 năm (1924-1934).

đàn bà cò mang được nghề trước và sau khi ở cũ. Họ khuyến-khích các môn thể-thao, mượn thầy ngoại quốc về dạy cho công-chúng tập luyện...

Kể mãi cũng không hết được những cuộc đổi mới về đủ các phương-diện của nước Thổ từ số kia. Chỉ nên biết rằng ông Kémal cũng ban đồng chí chỉ đạo dưới mọi công cuộc cải cách của họ, và nước Thổ-nhĩ-kỳ cứ tiến mãi vào con đường văn minh rực-rỡ.

Thật là một cái gương sáng cho những dân-tộc muốn tiến bộ vậy.

Hoàng-Bạo

HÔTEL XUÂN - TRƯỜNG
(EN FACE DE LA GARE)
Nos 83 ter 85 Route Mandarin
— à HANOI —
Có buồng cho thuê rất lịch sự, com Tây, com Ta, và có nhận học-sinh trọ tháng. Giá tính phải chăng.
Xin mời quý khách chiếu cố tới số 83, 85, 87, 89, 91, 93, 95, 97, 99, 101, 103, 105, 107, 109, 111, 113, 115, 117, 119, 121, 123, 125, 127, 129, 131, 133, 135, 137, 139, 141, 143, 145, 147, 149, 151, 153, 155, 157, 159, 161, 163, 165, 167, 169, 171, 173, 175, 177, 179, 181, 183, 185, 187, 189, 191, 193, 195, 197, 199, 201, 203, 205, 207, 209, 211, 213, 215, 217, 219, 221, 223, 225, 227, 229, 231, 233, 235, 237, 239, 241, 243, 245, 247, 249, 251, 253, 255, 257, 259, 261, 263, 265, 267, 269, 271, 273, 275, 277, 279, 281, 283, 285, 287, 289, 291, 293, 295, 297, 299, 301, 303, 305, 307, 309, 311, 313, 315, 317, 319, 321, 323, 325, 327, 329, 331, 333, 335, 337, 339, 341, 343, 345, 347, 349, 351, 353, 355, 357, 359, 361, 363, 365, 367, 369, 371, 373, 375, 377, 379, 381, 383, 385, 387, 389, 391, 393, 395, 397, 399, 401, 403, 405, 407, 409, 411, 413, 415, 417, 419, 421, 423, 425, 427, 429, 431, 433, 435, 437, 439, 441, 443, 445, 447, 449, 451, 453, 455, 457, 459, 461, 463, 465, 467, 469, 471, 473, 475, 477, 479, 481, 483, 485, 487, 489, 491, 493, 495, 497, 499, 501, 503, 505, 507, 509, 511, 513, 515, 517, 519, 521, 523, 525, 527, 529, 531, 533, 535, 537, 539, 541, 543, 545, 547, 549, 551, 553, 555, 557, 559, 561, 563, 565, 567, 569, 571, 573, 575, 577, 579, 581, 583, 585, 587, 589, 591, 593, 595, 597, 599, 601, 603, 605, 607, 609, 611, 613, 615, 617, 619, 621, 623, 625, 627, 629, 631, 633, 635, 637, 639, 641, 643, 645, 647, 649, 651, 653, 655, 657, 659, 661, 663, 665, 667, 669, 671, 673, 675, 677, 679, 681, 683, 685, 687, 689, 691, 693, 695, 697, 699, 701, 703, 705, 707, 709, 711, 713, 715, 717, 719, 721, 723, 725, 727, 729, 731, 733, 735, 737, 739, 741, 743, 745, 747, 749, 751, 753, 755, 757, 759, 761, 763, 765, 767, 769, 771, 773, 775, 777, 779, 781, 783, 785, 787, 789, 791, 793, 795, 797, 799, 801, 803, 805, 807, 809, 811, 813, 815, 817, 819, 821, 823, 825, 827, 829, 831, 833, 835, 837, 839, 841, 843, 845, 847, 849, 851, 853, 855, 857, 859, 861, 863, 865, 867, 869, 871, 873, 875, 877, 879, 881, 883, 885, 887, 889, 891, 893, 895, 897, 899, 901, 903, 905, 907, 909, 911, 913, 915, 917, 919, 921, 923, 925, 927, 929, 931, 933, 935, 937, 939, 941, 943, 945, 947, 949, 951, 953, 955, 957, 959, 961, 963, 965, 967, 969, 971, 973, 975, 977, 979, 981, 983, 985, 987, 989, 991, 993, 995, 997, 999, 1001, 1003, 1005, 1007, 1009, 1011, 1013, 1015, 1017, 1019, 1021, 1023, 1025, 1027, 1029, 1031, 1033, 1035, 1037, 1039, 1041, 1043, 1045, 1047, 1049, 1051, 1053, 1055, 1057, 1059, 1061, 1063, 1065, 1067, 1069, 1071, 1073, 1075, 1077, 1079, 1081, 1083, 1085, 1087, 1089, 1091, 1093, 1095, 1097, 1099, 1101, 1103, 1105, 1107, 1109, 1111, 1113, 1115, 1117, 1119, 1121, 1123, 1125, 1127, 1129, 1131, 1133, 1135, 1137, 1139, 1141, 1143, 1145, 1147, 1149, 1151, 1153, 1155, 1157, 1159, 1161, 1163, 1165, 1167, 1169, 1171, 1173, 1175, 1177, 1179, 1181, 1183, 1185, 1187, 1189, 1191, 1193, 1195, 1197, 1199, 1201, 1203, 1205, 1207, 1209, 1211, 1213, 1215, 1217, 1219, 1221, 1223, 1225, 1227, 1229, 1231, 1233, 1235, 1237, 1239, 1241, 1243, 1245, 1247, 1249, 1251, 1253, 1255, 1257, 1259, 1261, 1263, 1265, 1267, 1269, 1271, 1273, 1275, 1277, 1279, 1281, 1283, 1285, 1287, 1289, 1291, 1293, 1295, 1297, 1299, 1301, 1303, 1305, 1307, 1309, 1311, 1313, 1315, 1317, 1319, 1321, 1323, 1325, 1327, 1329, 1331, 1333, 1335, 1337, 1339, 1341, 1343, 1345, 1347, 1349, 1351, 1353, 1355, 1357, 1359, 1361, 1363, 1365, 1367, 1369, 1371, 1373, 1375, 1377, 1379, 1381, 1383, 1385, 1387, 1389, 1391, 1393, 1395, 1397, 1399, 1401, 1403, 1405, 1407, 1409, 1411, 1413, 1415, 1417, 1419, 1421, 1423, 1425, 1427, 1429, 1431, 1433, 1435, 1437, 1439, 1441, 1443, 1445, 1447, 1449, 1451, 1453, 1455, 1457, 1459, 1461, 1463, 1465, 1467, 1469, 1471, 1473, 1475, 1477, 1479, 1481, 1483, 1485, 1487, 1489, 1491, 1493, 1495, 1497, 1499, 1501, 1503, 1505, 1507, 1509, 1511, 1513, 1515, 1517, 1519, 1521, 1523, 1525, 1527, 1529, 1531, 1533, 1535, 1537, 1539, 1541, 1543, 1545, 1547, 1549, 1551, 1553, 1555, 1557, 1559, 1561, 1563, 1565, 1567, 1569, 1571, 1573, 1575, 1577, 1579, 1581, 1583, 1585, 1587, 1589, 1591, 1593, 1595, 1597, 1599, 1601, 1603, 1605, 1607, 1609, 1611, 1613, 1615, 1617, 1619, 1621, 1623, 1625, 1627, 1629, 1631, 1633, 1635, 1637, 1639, 1641, 1643, 1645, 1647, 1649, 1651, 1653, 1655, 1657, 1659, 1661, 1663, 1665, 1667, 1669, 1671, 1673, 1675, 1677, 1679, 1681, 1683, 1685, 1687, 1689, 1691, 1693, 1695, 1697, 1699, 1701, 1703, 1705, 1707, 1709, 1711, 1713, 1715, 1717, 1719, 1721, 1723, 1725, 1727, 1729, 1731, 1733, 1735, 1737, 1739, 1741, 1743, 1745, 1747, 1749, 1751, 1753, 1755, 1757, 1759, 1761, 1763, 1765, 1767, 1769, 1771, 1773, 1775, 1777, 1779, 1781, 1783, 1785, 1787, 1789, 1791, 1793, 1795, 1797, 1799, 1801, 1803, 1805, 1807, 1809, 1811, 1813, 1815, 1817, 1819, 1821, 1823, 1825, 1827, 1829, 1831, 1833, 1835, 1837, 1839, 1841, 1843, 1845, 1847, 1849, 1851, 1853, 1855, 1857, 1859, 1861, 1863, 1865, 1867, 1869, 1871, 1873, 1875, 1877, 1879, 1881, 1883, 1885, 1887, 1889, 1891, 1893, 1895, 1897, 1899, 1901, 1903, 1905, 1907, 1909, 1911, 1913, 1915, 1917, 1919, 1921, 1923, 1925, 1927, 1929, 1931, 1933, 1935, 1937, 1939, 1941, 1943, 1945, 1947, 1949, 1951, 1953, 1955, 1957, 1959, 1961, 1963, 1965, 1967, 1969, 1971, 1973, 1975, 1977, 1979, 1981, 1983, 1985, 1987, 1989, 1991, 1993, 1995, 1997, 1999, 2001, 2003, 2005, 2007, 2009, 2011, 2013, 2015, 2017, 2019, 2021, 2023, 2025, 2027, 2029, 2031, 2033, 2035, 2037, 2039, 2041, 2043, 2045, 2047, 2049, 2051, 2053, 2055, 2057, 2059, 2061, 2063, 2065, 2067, 2069, 2071, 2073, 2075, 2077, 2079, 2081, 2083, 2085, 2087, 2089, 2091, 2093, 2095, 2097, 2099, 2101, 2103, 2105, 2107, 2109, 2111, 2113, 2115, 2117, 2119, 2121, 2123, 2125, 2127, 2129, 2131, 2133, 2135, 2137, 2139, 2141, 2143, 2145, 2147, 2149, 2151, 2153, 2155, 2157, 2159, 2161, 2163, 2165, 2167, 2169, 2171, 2173, 2175, 2177, 2179, 2181, 2183, 2185, 2187, 2189, 2191, 2193, 2195, 2197, 2199, 2201, 2203, 2205, 2207, 2209, 2211, 2213, 2215, 2217, 2219, 2221, 2223, 2225, 2227, 2229, 2231, 2233, 2235, 2237, 2239, 2241, 2243, 2245, 2247, 2249, 2251, 2253, 2255, 2257, 2259, 2261, 2263, 2265, 2267, 2269, 2271, 2273, 2275, 2277, 2279, 2281, 2283, 2285, 2287, 2289, 2291, 2293, 2295, 2297, 2299, 2301, 2303, 2305, 2307, 2309, 2311, 2313, 2315, 2317, 2319, 2321, 2323, 2325, 2327, 2329, 2331, 2333, 2335, 2337, 2339, 2341, 2343, 2345, 2347, 2349, 2351, 2353, 2355, 2357, 2359, 2361, 2363, 2365, 2367, 2369, 2371, 2373, 2375, 2377, 2379, 2381, 2383, 2385, 2387, 2389, 2391, 2393, 2395, 2397, 2399, 2401, 2403, 2405, 2407, 2409, 2411, 2413, 2415, 2417, 2419, 2421, 2423, 2425, 2427, 2429, 2431, 2433, 2435, 2437, 2439, 2441, 2443, 2445, 2447, 2449, 2451, 2453, 2455, 2457, 2459, 2461, 2463, 2465, 2467, 2469, 2471, 2473, 2475, 2477, 2479, 2481, 2483, 2485, 2487, 2489, 2491, 2493, 2495, 2497, 2499, 2501, 2503, 2505, 2507, 2509, 2511, 2513, 2515, 2517, 2519, 2521, 2523, 2525, 2527, 2529, 2531, 2533, 2535, 2537, 2539, 2541, 2543, 2545, 2547, 2549, 2551, 2553, 2555, 2557, 2559, 2561, 2563, 2565, 2567, 2569, 2571, 2573, 2575, 2577, 2579, 2581, 2583, 2585, 2587, 2589, 2591, 2593, 2595, 2597, 2599, 2601, 2603, 2605, 2607, 2609, 2611, 2613, 2615, 2617, 2619, 2621, 2623, 2625, 2627, 2629, 2631, 2633, 2635, 2637, 2639, 2641, 2643, 2645, 2647, 2649, 2651, 2653, 2655, 2657, 2659, 2661, 2663, 2665, 2667, 2669, 2671, 2673, 2675, 2677, 2679, 2681, 2683, 2685, 2687, 2689, 2691, 2693, 2695, 2697, 2699, 2701, 2703, 2705, 2707, 2709, 2711, 2713, 2715, 2717, 2719, 2721, 2723, 2725, 2727, 2729, 2731, 2733, 2735, 2737, 2739, 2741, 2743, 2745, 2747, 2749, 2751, 2753, 2755, 2757, 2759, 2761, 2763, 2765, 2767, 2769, 2771, 2773, 2775, 2777, 2779, 2781, 2783, 2785, 2787, 2789, 2791, 2793, 2795, 2797, 2799, 2801, 2803, 2805, 2807, 2809, 2811, 2813, 2815, 2817, 2819, 2821, 2823, 2825, 2827, 2829, 2831, 2833, 2835, 2837, 2839, 2841, 2843, 2845, 2847, 2849, 2851, 2853, 2855, 2857, 2859, 2861, 2863, 2865, 2867, 2869, 2871, 2873, 2875, 2877, 2879, 2881, 2883, 2885, 2887, 2889, 2891, 2893, 2895, 2897, 2899, 2901, 2903, 2905, 2907, 2909, 2911, 2913, 2915, 2917, 2919, 2921, 2923, 2925, 2927, 2929, 2931, 2933, 2935, 2937, 2939, 2941, 2943, 2945, 2947, 2949, 2951, 2953, 2955, 2957, 2959, 2961, 2963, 2965, 2967, 2969, 2971, 2973, 2975, 2977, 2979, 2981, 2983, 2985, 2987, 2989, 2991, 2993, 2995, 2997, 2999, 3001, 3003, 3005, 3007, 3009, 3011, 3013, 3015, 3017, 3019, 3021, 3023, 3025, 3027, 3029, 3031, 3033, 3035, 3037, 3039, 3041, 3043, 3045, 3047, 3049, 3051, 3053, 3055, 3057, 3059, 3061, 3063, 3065, 3067, 3069, 3071, 3073, 3075, 3077, 3079, 3081, 3083, 3085, 3087, 3089, 3091, 3093, 3095, 3097, 3099, 3101, 3103, 3105, 3107, 3109, 3111, 3113, 3115, 3117, 3119, 3121, 3123, 3125, 3127, 3129, 3131, 3133, 3135, 3137, 3139, 3141, 3143, 3145, 3147, 3149, 3151, 3153, 3155, 3157, 3159, 3161, 3163, 3165, 3167, 3169, 3171, 3173, 3175, 3177, 3179, 3181, 3183, 3185, 3187, 3189, 3191, 3193, 3195, 3197, 3199, 3201, 3203, 3205, 3207, 3209, 3211, 3213, 3215, 3217, 3219, 3221, 3223, 3225, 3227, 3229, 3231, 3233, 3235, 3237, 3239, 3241, 3243, 3245, 3247, 3249, 3251, 3253, 3255, 3257, 3259, 3261, 3263, 3265, 3267, 3269, 3271, 3273, 3275, 3277, 3279, 3281, 3283, 3285, 3287, 3289, 3291, 3293, 3295, 3297, 3299, 3301, 3303, 3305, 3307, 3309, 3311, 3313, 3315, 3317, 3319, 3321, 3323, 3325, 3327, 3329, 3331, 3333, 3335, 3337, 3339, 3341, 3343, 3345, 3347, 3349, 3351, 3353, 3355, 3357, 3359, 3361, 3363, 3365, 3367, 3369, 3371, 3373, 3375, 3377, 3379, 3381, 3383, 3385, 3387, 3389, 3391, 3393, 3395, 3397, 3399, 3401, 3403, 3405, 3407, 3409, 3411, 3413, 3415, 3417, 3419, 3421, 3423, 3425, 3427, 3429, 3431, 3433, 3435, 3437, 3439, 3441, 3443, 3445, 3447, 3449, 3451, 3453, 3455, 3457

Tiếng gọi lên đường!

Ở bên Pháp, người ta dùng hết cách để cổ động cho thanh niên yêu một cái đời hoạt-dộng hợp với tuổi trẻ, và gần với cảnh vật. Lập ra các đoàn hướng đạo cũng là theo một mục đích ấy. Cảnh vật thiên nhiên làm nảy nở trong người ta nhiều tình tốt, và dạy cho ta nhìn xét cuộc đời, không kể sự du lịch cho ta biết rõ phong cảnh trong nước và nhiều điều ích lợi.

Nhưng đối với các bạn trẻ ít tiền, thì du-lịch cách thế nào cho đỡ tốn? Đó là một vấn-đề bên Pháp người ta đã giải quyết được bằng cách lập ra những «quần trọ của thanh-niên» ở giọc đường. Bài dưới đây sẽ cho ta biết cách xếp đặt của những quần trọ ấy.



QUẦN TRỌ CỦA THANH-NIÊN (LES AUBÈRGES DE LA JEUNESSE)

PHONG TRẢO «quần trọ của thanh niên» là cái gì? Đó là một phong trào để cổ-dộng sự du-lịch trong bạn trẻ, du-lịch bất cứ bằng cách nào, nhưng phần nhiều bằng cách đi bộ. Muốn đạt tới cái mục-đích ấy, người ta lập ra ở giọc đường những quần trọ để người du-lịch có chỗ nghỉ ngơi, nấu ăn, giặt dĩa. Những quần trọ ấy lại có thể làm chỗ chủ trong lâu ngày cho những người du-lịch muốn quan sát kỹ một vùng.

Trước hết, quần trọ là một cái nhà (sự ấy đã hẳn) lập ở giọc đường cái, hay gần những nơi thán-giảnh. Trong quần có giường, hay giân dĩa hơn nữa, nhiều khi có ổ rơm. Người ta xếp đặt một cái bếp, bạn trẻ như vậy có thể tùy theo túi tiền của mình mà làm cơm lấy ăn được. Nên nhớ rằng, phần nhiều thanh niên A.J. (Auberge de la Jeunesse viết tắt) đều là những người ăn thanh đạm, như vậy lại càng dễ dàng lắm. Với ba hay bốn quan, đã có thể được một bữa cơm ăn khá rồi. Sau cái bếp, điều cần nhất là trang hoàng và xếp đặt một căn buồng rộng để làm chỗ hội họp. Thường dấy, có một cái máy hát, hay máy vô tuyến điện, hoặc một cái bàn đánh Ping-Pong.

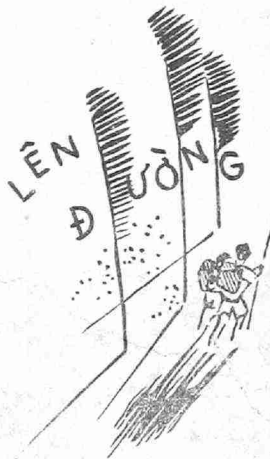
Lẽ tất nhiên, mỗi quần trọ không phải là một cách buôn bán. Ở quần trọ, người ta chỉ tiếp những bạn trẻ nào có chân trong liên-đoàn những «quần trọ của thanh niên» mà thôi.

Mỗi quần trọ có một ông chủ quản hay một bà chủ quản trông nom để giữ gìn trật tự — cả trật tự vật chất cũng trật tự tinh thần. Người chủ quán có liên lạc với liên-đoàn A.J. Họ giúp công không

và là cột trụ của quần trọ.

Như vậy là xếp đặt đủ các cách tiện lợi để mở đường cho các bạn trẻ thích du-lịch, thích cái đời phóng khoáng mà trong lưng không có nhiều tiền.

Phong trào A.J. xuất hiện ở



các nước Na-Uy, Đan-Mạch và Đức, là những nước mà cuộc du-lịch xa bằng chân đã thành một cái tục lệ. Nhất là ở nước Đức, hằng năm có tới mấy vạn thanh niên đi du-lịch bằng chân, nên những quần thanh niên ở bên ấy nhiều lắm. Phong trào đó lan sang nước Áo, Thụy - Sĩ, Hòa-Lan. Một quốc tế liên-đoàn A.J. đã thành lập ở Amsterdam.

Ở Pháp, quần trọ thanh niên bắt đầu có từ năm 1928.

Hiện giờ Pháp có hai liên-đoàn, và không tháng nào là không lập thêm một quần trọ mới. Số người du-lịch tăng rất nhanh chóng.

Tại sao có sự ấy? Những nguyên cớ xâu-xa nào làm cho thanh niên thích đi nay đây mai đó?

TIẾNG GỌI LÊN ĐƯỜNG

Ai chẳng thấy, mỗi thứ bảy, hàng bọn thanh niên thiếu nữ rời bỏ tỉnh thành ra đi? (Ấy là nói truyền bên Pháp).

Họ chỉ có một ý chung: sự vui vẻ. Tay nải vác vai, chân đi giày đồng đinh, quần áo sơ sài nhưng sạch sẽ. Toàn là bọn tri thức, mặt sanh sao hay sém nắng.

Họ đi đâu?

Họ đi bất cứ đâu, bất cứ chỗ nào có thể quên được những tiếng: tình thành, thi cử, thất nghiệp, kinh tế khủng hoảng. Những tiếng ấy như các con ma ám ảnh, đe dọa...

Họ đi để sống...

Nhưng tại sao lại có những cuộc đi như thế, lại nảy nở ra làm khách giang hồ lữ thứ?

Cũng như những cái đời mới khác của tinh thần, cái đời mới này sinh ở sự nghèo nàn...

Trong những năm phong phú,



bạn trẻ bị cuốn vào trong vòng khoái-lạc: ví lương cao, lãi nhiều, bạn trẻ số nhau đi tìm khoái-lạc, tưởng rằng cái khoái-lạc là cái hạnh-phúc ở đời...

Rồi sự khủng hoảng đến thanh

niên quay về tự xét cái đời mình... Họ hiểu rằng khoái-lạc không phải là sung sướng, họ hiểu rằng cái sinh-hoạt trong các thị-thành không phải là cái sinh-hoạt đáng quý, và ngoài kia, phong cảnh nước non đang đợi chờ...

Bạn trẻ đã nghe thấy tiếng gọi lên đường.

PHỤ THÊM — Có ba cách đi du-lịch: đi bộ, đi xe đạp, và dùng cách «gá ô-tô» — (Autostop).

Hai cách trên, ai cũng biết rồi. Nhưng còn «gá ô-tô» là gì? Muốn thực-hành cách đó, phải làm thế này:

— Ăn bạn rất sạch sẽ, rồi đứng đợi ở vệ đường, ở những chỗ rẽ hay các chỗ khúc khuỷu. Hễ thấy ô-tô đến, lập tức giơ tay vẫy; ô-tô đỗ; lúc này mới là lúc quan hệ nhất. Phải hết sức lễ phép, hết sức ngọt ngào:

— Tôi xin lỗi ông (hay bà, hay cô) ông làm ơn cho tôi đi nhờ vài cây số...

Hai cách có thể xảy ra: 1. Một là người trên xe rập mạnh cửa rồi cho xe đi thẳng... Đó là một đồ tồi! 15 phần trăm người như thế; 2. Còn 85 phần trăm, thì kẻ đi xe là một người hào hiệp. Họ sẵn lòng để cho mình đi nhờ ngay, mà nhân câu truyện, có thể trở nên đôi bạn thân được nữa.

Nhưng còn cách du-lịch này là hay nhất: đi đến đâu, kiếm tiền ở đó, hoặc bằng cách làm việc ngay đấy, hoặc mình có tài nghệ riêng để kiếm tiền: biết vẽ, biết chụp ảnh chẳng hạn.

Như vậy, đi đâu ở đó, sống cái đời phiêu-lưu vô định của kẻ giang hồ.

(Theo Journal de la Femme)



XÃ GIAO

Bắt tay

(Tiếp theo)

KHI đưa tay ra bắt, toàn thân không bắt buộc phải đứng thẳng như cột đình, nhưng được phép nhẹ nhàng nghiêng về phía tay một chút; mắt không bắt buộc phải nghiêm như mắt nhà đám, nhưng được phép tươi tỉnh một chút tỏ vẻ vui mừng, miệng được phép nhếch một nụ cười kín đáo và mắt được phép trông thẳng vào mặt người kia, không bắt buộc phải nhìn xuống đất hay nhìn lên trời. Vì bao giờ mình cũng được phép lịch sự, không bắt buộc phải bắt nhả hay què quặt với ai cả.

Còn cái tay kia, cái tay trái? Nếu ông đương bỏ túi quần, ông có thể rút ra cho khỏi vò lể, và nếu cần, để sẽ nhắc mũ, hay để cầm lấy điều thuốc lá đương ngậm, vì người mà ông bắt tay có thể là một người bề trên, một người cao tuổi hay một người đàn bà.



Khi tay đương đeo găng (gants) nên bỏ ra hay cứ để nguyên để bắt tay người khác? Nếu là gants de sport ông dùng để vận lái ô tô, bóp máy hãm nhóp những dấu những bụi, những rỉ sắt, v.v... thì lẽ tất nhiên là ông nên tháo ra rồi hăng bắt tay. Nhưng nếu là gants de ville thì ông được phép để nguyên mà bắt tay, vì có lẽ người ta thích được nắm vào một thứ da súc vật đẹp đẽ, êm ái kia hơn là nắm vào một thứ da người nhóp những mồ hôi. Cho nên, nhớ ra mỗi nửa giờ đồng hồ lúng túng để tháo gants, để mặc người kia giờ tay giữa trời, ông có thể nhanh nhẹn đón lấy tay người ta và nói thêm một câu « Xin tha lỗi, vì tôi có đeo gants » hay không cần phải nói câu ấy, nếu người kia là một người bạn thân, không thích sự kiểu cách.

Gặp một người lạ, không nên vội đưa tay ra bắt, nếu chưa được giới thiệu rõ ràng. Vì vội tỏ tình như thế chỉ là sự xuống sã.



Gặp người trên, người có tuổi hay đàn bà, không được giới tay ra trước. Phải đợi người ta đưa tay cho bắt, mới được đón lấy.

Nhất là đối với đàn bà, con gái Annam, ít khi được phép bắt tay vì bắt tay chưa thành lễ trong đám phụ nữ nước ta. Cái lệ đó nên mong không bao giờ thành cả, vì đem thay cái chào nghiêng mình dịu dàng, uyển chuyển của đàn bà bằng cái bắt tay cứng cỏi, chơ chĩnh của đàn ông, không có lợi gì cả. Dù giao thiệp với người Pháp đi nữa, người đàn bà Annam cũng có thể chào theo lối nghiêng mình không cần phải bắt tay mới là lịch sự.

Tôi đã được trông thấy một người đàn bà trẻ, đẹp, nghiêng mình chào, hai tay chấp lại trước ngực, sẽ vái một cách rất cung kính như đàn bà Nhật - bản, cái dáng điệu đó uyển chuyển, dịu dàng, đáng yêu không biết ngần nào!

(Còn nữa)

CÙNG CÁC BẠN ĐỌC BẢO ĐÔNG - TÂY

ĐÔNG-TÂY báo từ nay phải từ giá các bạn vì ngày 29 Juin 1936, quan Toàn-Quyền đã ký nghị-định thu giấy phép không cho chúng tôi xuất bản tờ báo ấy nữa.

Đổi với các bạn đọc đã giả tiền rồi, chúng tôi sẽ cho gửi tờ báo khác thay vào.

Còn những Ngải nào mua báo hoặc từ lâu trước mới mua mà chưa gửi trả tiền, xin vì lương tâm tình giả tiền ngay cho những số báo đã nhận bằng timbres cũng được.

Nay kính cáo
Dương-TU-QUẢN
Chủ-nhiệm báo Đông-Tây
HANOI

CON DƯỞNG HẠNH - PHÚC

Xem N. N. từ số 16

HUẤN LUYỆN TINH THẦN

Biết tin nhiệm: — Ta cần phải tin ở sự công hiệu của những lời khuyên đó thì mới hiệu nghiệm. Các cơ thể đều do óc chỉ huy; vậy nên khi ta ngã lòng, không tin ở sức khỏe, hay ta than phiền vì mệt nhọc, thì óc ta vô trí mà khiến các cơ thể khác phải mệt nhọc mãi. Không bao giờ ta nên phàn nàn sức khỏe kém, hay đau yếu. Phải tin chắc rằng nếu theo đúng phép vệ sinh, ta sẽ có sức khỏe ngay. Nhờ ở sự tin chắc, óc ta sẽ sai khiến các cơ thể khác làm việc một cách điều hòa.

Ngoài những phép huấn luyện thân thể kể trên, ông V. Pauchet còn dạy ta cách tu luyện tinh thần để được hạnh phúc.



Trong một trăm người theo đuổi sự nghiệp, chỉ ba người thành công; còn những người kia đành chịu sống một cuộc đời không có sinh thú. Trong bọn người xấu số ấy, chỉ một, hai người thực vì không may, còn chỉ tại mình cả, tại những tật xấu của mình.

Những tật xấu làm hại sức khỏe, phá sự thành công, và làm tiêu hạnh phúc của ta, thì nhiều lắm, nhưng bác-sĩ V. Pauchet nhận thấy bốn tật lớn hơn cả: **đễ cảm xúc, hay sợ, hay thù ghét và bi quan.**

Những người dễ cảm xúc thì nhiều lắm. Vì cách giáo dục của ta không được tốt. Từ lúc nhỏ đã bị nỗi dũa cho đến cuối, hay bị đe dọa cho sợ hãi. Lớn lên vì tang người yêu ớt, nên lại dễ cảm xúc lắm. Buồn, giận không có chừng mực, tinh cảm thất thường.

1) Dễ cảm xúc, (motivité), Sự dễ cảm xúc có hại về ba phương diện thể chất, trí thức và tinh thần. Trái tim bị rối loạn, óc cũng bị ảnh hưởng, và thần kinh bị lung lạc nhiều quá. Kết quả là toàn thân bị suy nhược, rồi mất cả nghị lực, sinh ra chán nản.

2) Hay sợ sệt. — Vì dễ cảm xúc sinh ra hay lo sợ, làm tiêu cả ý chí và liệt cả sức hành-dộng. Tinh hay lo sợ, không những tiêu cả trí năng, lại còn sinh ra những chất độc trong cơ thể làm suy cả sức khỏe nữa. Biết bao kẻ trí có, tài có, chỉ vì rụt rụt hay nghĩ ngờ, lo sợ, mà phải sống

một cuộc đời tầm thường.

3) Hay thù ghét. — Thù, ghét, ghen, hờn, là những tính tình sinh ra chất độc trong cơ thể, và làm yếu hẳn nghị lực và sinh lực của ta. Ghen với địa vị của người có ích gì đâu, chỉ tỏ mất nghị lực nhẽ ra có thể dùng để chiếm được địa-vị bằng người hay hơn người. Vậy hãy thấy lòng ghen ghét mới nhảm, phải rập tắt ngay. Thấy người khá mà mình vui, chỉ có lợi cho mình thôi.

4) Bi quan. — Kể bi quan chỉ nhất định trong thời bẽ xấu xa của mọi người, mọi vật, không bao giờ chịu nhận xét phần hay phần tươi tốt của đời. Kể bi quan bao giờ cũng xung khắc với mọi người, mọi vật: họ chỉ muốn cuộc đời phải đổi thay cho hợp với họ, mà nhẽ ra, chính họ phải tự hoàn-cải cho hợp với thiên hạ.

Kể bi quan gây ác cảm quanh mình, thốt ra những lời chua chát, oán hận, và không bao giờ vừa lòng. Nhân đó, bao nhiêu nghị lực của thân thể và tinh thần bị tiêu mất, không dùng để làm lợi cho mình.

Bác-sĩ V. Pauchet khuyên ta, muốn được thành công và hạnh-phúc ở đời, phải theo bốn phép dưỡng thần sau này, có thể gọi là phép vệ sinh của tinh thần: **tập bình tĩnh; giữ thái-đo-lạc quan và nhân từ; luyện ý chí; và làm việc công ieh.**

1) Tập bình tĩnh (cho những người dễ cảm xúc):

a) Tránh những thức ăn kích thích: cà-phê, rượu trắng, rượu bầu lớn (cocktail), nước trà, sô-cô-la, đường (quá độ), thịt v.v...

b) Tránh những sự kích thích thân thể: sự náo động, khiếu vũ, thức đêm, đời phồn hoa, sắc dục quá độ.

c) Tránh những nguyên nhân kích thích tinh thần: đừng đọc những sách hay xem những trò vui sức động, tránh những bạn gái gồng, tìm những bạn bình tĩnh; bỏ những cử chỉ đồ lòng rối loạn mà có, như gõ tay xuống bàn, cắn môi, huýt còi miệng, hát nghêu ngao, v.v... Những cử chỉ đó làm ta thêm cầu kính, và thêm mệt trí.

(Theo V. Pauchet. Le chemin du Bonheur).

LỜI ẢNH NĂM 1936

có hai lời ảnh:
MỘT LỜI ẬU CHẬU
MỘT LỜI Ậ CHẬU
MƠI !! LẠ !!

chưa đâu có

HUONH-KY Photo
84, Jules Ferry, Hanoi



CÁCH ĐÁNH PHẤN

TRƯỚC khi đánh phấn, da mặt tất phải rất sạch sẽ, tinh khiết. Lược phấn phủ lên, ngoài việc tô điểm cho nhan sắc, lại còn một việc ích lợi khác là giữ cho da mặt khỏi bị dầu dãi vì bụi cát hay tia nắng mùa hè.

Người ta báo đánh phấn hai da. Điều đó chỉ đúng khi nào chúng ta dùng những thứ phấn sấu. Bây giờ là lúc có những việc chuyên môn tìm các thứ kem phấn mịn mát, và nuôi giữ được vẻ đẹp của nước da nguyên, thì sự đánh phấn chỉ là một việc có ích.

Nếu khe khắt như một vài nhà dạy phép trang điểm thì phải rửa mặt bằng rượu mạnh (alcohol) cất thành những thứ nước hoa rửa mặt (như Eau de Cologne hay các thứ lotions khác).

Nhưng theo tôi, thì nước là vẫn thông dụng và cũng không hại cho da để chút nào. Chỉ nên nhớ rằng sà phòng rửa mặt phải là thứ rửa dịu, ít chất nhờn, và điều cốt nhất là sau khi xoa sà phòng, phải rửa lại rất kỹ, thay ba bốn lần nước cho đến khi nước rửa mặt lần sau cũng trong sạch như lúc mới lấy ra chậu. Một rửa sà phòng hay bắt nắng là vì cái da mặt ấy chưa «trắng» kỹ cho sạch hơi sà phòng.

Thoa kem — Rửa mặt xong, đến việc đánh «kem» đánh trong lúc da mặt chưa ráo hẳn. Sự đánh «kem» này rất cần, vì không có kem thì phấn sẽ bị da mặt. Nhiều các bà chỉ đánh phấn không thôi, bởi vậy cho nên đánh phấn ít lâu da mặt hồng cả. Lấy ngón tay miết tròn lên da mặt, miết đều và kỹ, để cho kem thấm vào chân lông. Xong rồi lấy khăn mềm lau hết đi một lượt.

Màu kem có nhiều thứ: hồng, hồng kẹch, hồng đậm, da đào, hồng vàng. Người da trắng già béc thì chọn màu hồng, hoặc da đào; người ngăm ngăm đen thì chọn màu hồng kẹch (ocre rosé). Phấn nhiều bạn gái ta là người da vàng, dùng màu ocre rosé bao giờ cũng hợp.

Đánh phấn — Thoa kem xong sẽ đánh phấn. Phấn thì nên dùng cái bóng đánh phấn mà chấm lên cho đều chứ đừng quét. Hai má, vùng trán, sống mũi, bên mắt, dưới cằm và cho cả cái cổ cũng không được quên. Một vài bạn gái chỉ rất cần thận về phía mặt nhìn thấy lúc soi gương, còn phía sau gáy, sau mang tai thì cứ để giữ màu thiên nhiên của nước da mình. Đó là một điều

so sự rất đáng trách.

Dùng màu phấn cũng như dùng màu kem, nhưng nên dùng thứ phấn sáng hơn màu kem một chút. Trên khuôn mặt thì hai má, sống mũi (trừ những mũi cao quá), vùng trán, nên đánh phấn sáng. Còn chỗ nào mình không muốn cho lộ, thì sau khi đánh phấn sáng đi một phút, ta đánh thứ phấn thắm màu hơn. Có nào chỉ có một thứ phấn trắng trên bàn trang điểm của mình là có không biết già đánh phấn.

Bây giờ đến lúc đi «mà đào» Đại khái phép đi «mà đào» có hai điều cốt yếu sau này. Tuy cơ mà theo: khuôn mặt nào dài thì màu đào phải đánh ngang ra, nghĩa là đánh từ phía dưới thái dương đến sống mũi. Khuôn mặt ngắn thì đánh theo chiều dọc.

Điều cần nhất khéo từ chỗ đậm là phải đánh cho nhạt phải dịu ở giữa đến chỗ xuống dần dần.

Về môi — Tô son cho môi không phải là một việc dễ. Không phải là có bao nhiêu màu cũng đem bôi đổ lên đó hết. Nếu môi có xinh, nét cong tuyệt mỹ rồi thì vàng, có chỉ có việc theo đúng nét vẽ của thiên nhiên mà đậm đỏ lên. Nhưng nếu môi có to, dày, nặng thì có phải liệu mà chữa cho nhỏ, thanh và nhẹ bớt đi.

Trước hết lấy thứ bút chì đỏ riêng, vót nhọn, vẽ một đường cho khéo. Vẽ theo hình một cặp môi mà có thấy đẹp nhất, rồi cứ theo đó mà điem son. Miệng có rộng thực nhưng nếu hình cặp môi vẽ nhỏ mà hẹp, thì người ta chỉ trông thấy có cái hình nhỏ hẹp ấy thôi. Trái lại, nếu miệng có nhỏ quá, môi mỏng quá thì có vẽ cho ra quá khuôn môi một chút nữa. Môi «lộ» quá thì màu son không nên tươi, phải dùng màu nhạt. Nhưng trên môi khuôn mặt mà da đào chỉ hơi phơn phớt hay màu đào ấy không đánh, thì cặp môi càng tươi càng nổi, càng xinh.



LÚC RỬA MẶT

Cái hại của phấn son

Phấn sấu có hại cho da mặt, ai cũng biết.

Nhưng bạn gái nhiều người dùng toàn những son phấn hào hào do phép hóa học tối tân chế luyện ra và có những nhà chuyên môn chứng nhận là tốt, thế mà cũng kêu rằng da bị mất đẹp đi nhiều. Tại sao vậy?

Chỉ tại một điều là các bà, các cô không cần thận về sự rửa những son phấn ấy đi. Vì rửa bỏ mất phấn cũng phải mất công như là điem một cái mặt phấn vậy.

Thường thường thì các bạn chỉ dùng nước, sà phòng xoa rửa mặt một lượt, thấy sạch hết các màu đỏ với tan hết lượt phấn trên da, là các bạn yên lòng rồi. Cần thận hơn thì có người lấy khăn bông thấm một vài chất «dầu tẩy phấn» (crème de démaquillage) bôi qua lên. Nhưng thế không đủ sạch, vì kem, phấn, son, chỉ trong một ngày đã có thì giờ bám rất bền lấy da và len vào trong thớ thịt, bị cái lỗ chân lông lại. Đêm ngủ, da mặt vì thế mà bị lại, không thông hơi được, không nở nang được như những lúc khác. Dần dần, da thành mềm nhéo hay khô nứt, không giữ được nguyên tính chất của da nữa.

Bao nhiêu cái hại đó chỉ bởi sự cầu thả mà ra hết, vậy các bạn phải biết mà coi chừng, và phải nhớ rằng các bạn mất thì giờ về sự son phấn chừng nào, lại phải biết mất thì giờ về sự «gột rửa» chừng ấy, hay là gặp đối chứng ấy.

Có Duyên



Khi làm bếp nước hay những công việc lau dọn dễ bẩn tay các bạn có cách này để giữ cho những móng tay không bị thương tổn đến vẻ đẹp.

Trước khi làm việc nên có lên một bánh xà phòng thơm ít chất vôi (Palmolive, Lux chẳng hạn) để cho sà-phòng dặt vào khe móng.

Lúc làm việc xong, rửa tay nên lấy chanh vắt nước thấm vào bàn chải răng mà rửa. Móng tay sẽ lại bóng đẹp như thường.



Bàn chân, bàn tay của các bà đen? Xấu? Đánh i-pan tất không được. Vậy có cách này:

Gọt khoai tây luộc chín tới, nghiền nhỏ lúc khoai còn nóng, rồi nhào với sữa bò tươi. Để nguội đắp lên da chân tay cho đều. Mỗi lần đắp độ một giờ trong lúc nghỉ ngơi không việc gì làm.

Ngày nào cũng làm thế một hay hai lần; trong một tuần lễ thì các bà phải lấy làm lạ sao da mình đẹp đến thế.

Cách này tuy tốn nhưng so với phép sửa trị mới thì không thấm vào đâu.

CÂU TRUYỀN HẰNG TUẦN

Tô son, điem phấn là một nghệ thuật đấy!

Chứ không ư?

Một nghệ thuật khá si, mi miêu và lại công phu nữa. Báo rằng dân bà sinh ra đời là mang ra theo cái nét làm đóm thì tôi không cãi. Nhưng báo rằng dân bà si cũng biết làm đóm cả thì tôi không tin! Bởi vì tôi thấy nhiều bà, nhiều cô làm đóm vụng quá.

Đừng nói gì đến cách sửa sang cho hình dáng mình đẹp. Khoan thể mỹ ngôn này, nào mấy ai đã chú ý đến?

Về đẹp...! khi nói đến về đẹp của chị em mình là người ta nghĩ ngay đến khuôn mặt của chúng mình. Khuôn mặt ấy trắng, xinh, tươi, thể là đủ rồi. Đẹp ở bộ mặt tức là người đẹp rồi đấy.

Nhưng mà... cả đến về đẹp của bộ mặt, người dân bà annam mình có biết tô điểm đâu?

Kem, phấn, son, sáp là những vật liệu dùng để bỏ khuyết những cái duyên nhan sắc mà ông tạo đấng trí quên điem cho chị em ta; được rồi! Nhưng đáng lẽ ta phải biết khéo dùng, thì ta lại dùng một cách buồn cười đó đó!

Tôi thường thấy những bà đánh phấn một cách thực... ngạo-mạn! Vì bà ấy tưởng rằng màu trắng, thực trắng, là có thể làm đại diện cho nước da quý báu của chúng mình. Cho nên khi các bà ấy ra ngoài, mặt ta được thấy những bộ mặt búp-bê Nhật-bản đi riêu phổ.

Gò má tất nhiên phải hồng, thứ hồng tươi là thường, bôi nhoeon lên, rồi lấy thế làm bóng long lóm.

Còn cặp môi nữa. Môi son kia mà! Vàng thì môi son, nhưng các bà cũng ưng thứ son thực tươi kia! và bôi thực nhiều kia! khiến cho nụ cười của các bà là cái hoa to sặc sỡ, kêu ầm cả trời đất.

Không! Nghệ thuật điem trang có giản-dị như thế đâu? Khuôn mặt của mình phải đâu là nơi hề cứ chất, cứ vẽ, cứ bôi là đủ đẹp?

Người ta phải tùy khổ mặt mà điem màu đào, tùy nước da mà chọn màu phấn, tùy cái bề rộng, hẹp, dày, mỏng mà điem cặp môi... Rồi lại còn phải tùy lúc, tùy mùa mà đổi cho màu phấn son thêm đậm hay thắm nhạt.

Chị em mình ngày nay kể cũng đã có ý thức về sự điem trang hơn trước nhiều lắm. Kể cũng đã biết nhiều điều hay về khoa trang điem, song còn biết bao nhiêu điều mà các bạn không ngờ đến bao giờ?

Những điều đó, tôi sẽ có nhiều dịp bàn đến.

NHỮNG KHUYNH HƯỚNG TRONG VĂN CHU'ÔNG NHẬT-BẢN NGAY NAY

Ở bên Nhật hiện giờ, văn-chương rất phong phú và dồi dào — Người Nhật chóng biết thấu nhập những cái hay trong văn-chương Âu-Mỹ, đã lập nên một nền văn-chương chắc chắn trong khi ở bên ta, nhà văn hầy còn rụt rè không dám lên

VĂN CHUÔNG Nhật-bản đang ở cái thời kỳ biến đổi. Những khuynh hướng mới tuy có khác nhau, nhưng cùng một ý định: thoát ly ra ngoài những lối cũ. Những nhà viết văn trẻ ở nước Nhật bây giờ họ coi cái thời kỳ sản xuất ra những danh-sĩ như Koyo, Ozaki và Soscki, là một cái thời-kỳ đã qua rồi.

Vài năm trước đây, một số đông các nhà văn trẻ đã dựng cờ đòi mới. Họ lập ra hội Shinko-Cejutou club, để hô hào một cái trào lưu mới trong văn nghệ.

Trong hội đó, những khuynh hướng cũng khác nhau lắm, đầu tiên là một cái khuynh hướng về «văn chương vô nghĩa» (littérature du non-sens), phản đối lại cái khuôn phép cũ rất chặt chẽ, người ta tìm những sự gì khác thường lạ lùng, quá đáng, không hợp với lẽ phải.

Hai nhà văn Masatsume Nakamura và Masuji Ibuse đứng đầu trong phái ấy, chịu ảnh hưởng cái tinh thần hoạt kê của người Mỹ, cái tinh kỳ hiệu của người Pháp.

Những tư tưởng tự do về xác thịt (liberté sexuelle) của người Nga Xô Viết và Mỹ có ảnh hưởng rất mạnh mẽ trong văn-chương Nhật, đã làm nảy nở ra bao nhiêu truyện ái-tình, tả một cách rất nồng nàn đề gởi cái tình dục của loài người, và tỏ rõ năng đòi về phần vật chất, xác thịt, nâng đến một cái trình độ uyên thâm về mỹ-thuật rất cao.

Những nhà văn Koya Kawabata, Kam Narasaki, Foyokichi Kuno dùng một lối văn đẹp đẽ và gợi cảm rất mạnh mẽ để đạt tới cái đích ấy trong văn chương.

Đứng đầu hội ấy là những nhà văn Tatsu Hori và Tomoji Abe, thuộc phái «quả sự thực» (sur-réalisme) và theo phong-trào của Pháp-văn.

Một cái mục đích của hội Shinko là mở mang văn chương bình dân và xã-hội rất mạnh mẽ ở Nhật, và để chống lại cái khuynh hướng của những người theo chủ nghĩa của Karl Marx, không chịu xét

văn chương về phương diện mỹ-thuật, mà chỉ theo những tư-tưởng của riêng mình.

Tuy vậy, văn chương bình dân ở Nhật mỗi ngày một lan rộng.

Phần nhiều các tiểu-thuyết đều bàn về sự khùng hoảng tinh thần và kinh tế, cái đời khổ sở của con người ta gây ra bởi mây móc má họ không biết chế phục.

Những hạng dân què và thợ thuyền Nhật bản đều được các văn sĩ đề ý tới -- và, đã thấy sản xuất ra nhiều cuốn truyện tả cách sinh hoạt của bọn đó. Và người ta thấy trong các truyện ấy, một tấm lòng thương yêu tha thiết của các nhà văn đối với bọn người cùng khổ, một cái mong mỏi những ngày sáng sủa và công bình hơn cho hạng người căn bản của xã-hội.

(LU)

CUỐN SỔ TAY

Victor Hugo và con số 13

Có ai ngờ đâu nhà thi hào ấy cũng lại như người thường, sợ con số 13.

Thế mà thực như thế đấy. Một buổi chiều kia, ông được đến dự tiệc ở nhà một người bạn gái, Victor Hugo đếm số người đến dự tiệc thì thấy có chẵn 13 người.

Ông vội nói ngay cho bà chủ nhà biết.

Muốn làm vui lòng ông và có lẽ bà chủ nhà cũng tin đi doan nữa, nên sai người hô chạy qua mời một người láng giềng đến dự tiệc cho đủ số 14.

Người láng giềng nhận lời, nhưng dự một bữa tiệc long trọng, nên ông ta còn phải ăn mặc cho lịch sự.

Lúc bấy giờ, trong phòng khách mới người ngồi chờ lâu quá đã tức mình. Một người khách thoáng nghe biết cái cơ của sự chậm chễ đó, liền đi nói nhỏ cùng Hugo rằng:

— Thực là buồn cười quá, ông nhỉ? Nghe đâu chúng ta chưa được vào phòng ăn, chỉ vì một thằng ngốc sợ con số 13.

Hugo lắng lòng đáp lại anh chàng kia rằng:

— Thưa ông, thằng ngốc chính là tôi đấy.

(Petit Déléctive)

Vừa chơi vừa tập

Ió là một ý kiến hay và mới, rất tốt cho sự tập thể-thao của trẻ nhỏ. Trước kia,

trong các trường con trai hay con gái ở các lớp đồng ục hay lớp võ lũng, người ta thường bắt chúng nó tập vận-dộng theo cử chỉ nhất định, làm như chúng nó là những trẻ đã lớn, biết vui theo kỷ luật của một bài thể-thao. Bấy giờ ta không nên làm thế nữa. Ta cứ để cho chúng nó thích làm gì thì làm, muốn cử động nó nghịch thế nào tùy ý.

Như thế, xem ra có hiệu quả tốt hơn. Vì đưa trẻ bỏ buộc phải theo bài tập tác chân; sự luyện tập ép ưỡng sẽ không lợi cho chúng bằng sự vừa tập vừa chơi. Thầy giáo cố-giáo, trong lúc coi sóc chúng



lại nên đặt cho chúng những cách cử động mới, hoặc nghĩ cho chúng những trò chơi khác để chúng có những môn thay đổi luôn. Nhưng chỉ là những lời mách ngoài thôi, đừng bao giờ ra về bắt chúng, ra lệnh cho chúng phải theo lời mình.

Đưa trẻ còn nhỏ tuổi, không khéo nghĩ được cách chơi lạ, thì mình nghĩ hộ chúng, đặt ra những cuộc đánh bóng, nhảy giầy, leo qua những trống thấp, tung cầu hay vira đi vira reo hát.

Quần áo con trai cũng như con gái, trong lúc tập và chơi như thế, cốt nhất là phải gọn, giản-dị: một cái quần đùi ngắn, có đai vắt bắt chéo đeo lên vai. Mùa rét sợ lạnh thì mặc thêm chiếc áo len mỏng.

Nên cho da thịt của trẻ dạn với nắng gió. Những đứa trẻ hơi một tí là cảm, là những đứa trẻ không bao giờ đề da thịt làm quen với không-khí, với ánh sáng mặt trời.

Bên Pháp là xứ lạnh, trẻ con thường phải tắm mặt trời, nhưng bên ta, trừ những mùa rét hiếm nắng, không cần cho trẻ con theo cách ấy. Cho trẻ nô rồn ngoài chỗ khoáng-dàng là đủ rồi. Người ta lại có một tên rất hay để đặt cho một phép vệ-sinh rất tốt: là sự «tắm không-khí»

Đó là một phép rất có ích mà lại thực không phiền phức, không phải giữ gìn như tắm nước hay tắm nắng: chỉ có việc cởi trần đưa trẻ, cho nó ăn mặc một thứ quần tắm ít vải nhất, để cho khi chơi nghịch,

da dẻ của nó chỗ nào cũng phơi ra khí trời. Có thể thôi.

Miền Bắc, về mùa rét, rét quá, thì phải giữ gìn khéo không trẻ bị lạnh. Có khi đành phải đợi những tháng ấm trời hầy nên theo phép này. Về mùa nực, thì buổi sáng sớm hay buổi chiều ở trong bóng mát, cho trẻ tắm không khí rất tốt.

Phải tìm chỗ vườn rộng, hoặc những nơi quang sáng không có luồng gió lạnh lùa qua. Chọn được những bãi cỏ, cang tốt. Ở thành phố thì tìm đến những vườn bách thảo, những bờ sông, bờ hồ, cũng lắm ở sân trường. Những chỗ đồng cỏ rộng rãi bao giờ cũng tốt hơn.

Nếu trời còn nắng quá mà thiếu bóng rợp đầu lúc ấy đã về chiều, thì nên cho trẻ đội mũ.

Đó là mấy điều các người đề tâm đến sức khỏe của trẻ con nên chú ý. Trẻ con nước ta yếu ốm nhiều lắm, vì bệnh tật của cha mẹ cũng có, nhưng phần nhiều vì không được chân nuôi hẳn hoi. Đó là nói cho nhẹ lời dấy thôi, chứ thật ra thì con trẻ ở đất nước này bị người lớn coi là những vật khôn nạy! Kề cả con nhà giàu nữa! Chúng bị khinh rẻ, bị hắt hủi, bị bó buộc, dù mọi cái khổ. Mới có một chút tuổi đã phải theo khuôn theo phép. Còn nó cời đùa nghịch là lao lộn, là không ra gì! Biết bao nhiêu sự sai lầm, nhưng chúng tôi không thể than trách trong một bài khuôn khổ nhỏ hẹp như bài này được.

Tiện đây xin nói rằng trẻ con, nếu muốn cho chúng nên người, muốn cho chúng nó thành một thể hệ tốt đẹp «nổi nghiệp» chúng ta sau này thì ta phải biết thương chúng, săn sóc đến chúng. Ta phải biết theo gương nước khác, phải có sự tôn sùng trẻ con (le culte de l'enfant).

N. N.



100 B. ĐU COTON KHAI

MỘT THỨC AN QUÝ :
DẦU XANH

(Bản ta thường dùng đậu xanh luộc. Ta cho nó là một thức ăn lành và nhiều khi nó thể giải độc, nhưng công dụng của nó còn nhiều nữa mà mình không biết.)

Các nhà bác-sĩ Pháp mới đề ý đến đậu xanh, và sau khi nghiên cứu kỹ càng, nhận ra rằng đậu xanh ăn rất quý, không đâu nào bằng.)

Đậu xanh là món ăn rất tốt cho những người yếu ớt, mệt nhọc vì làm việc quá độ, hay buồn rầu (neurasthénique), cho trẻ con mới nhón lên, cho những người mà bộ tiêu-hóa không được điều hòa.

Rất dễ tiêu, đậu xanh giúp cho bấp thịt ta nảy nở và không làm béo trẻ người ra (nghĩa là người béo cũng có thể dùng được).

Trong 100 gr. đậu thì có :
Nước 11, 120/o
Chất đạm 25, 300/o
Chất mỡ 0, 577/o
Cellulose 3, 450/o
Đột 36, 620/o
Chất đạm nguyên 1, 050/o
Gio 3, 800/o

Theo bảng phân chia trên này, đậu xanh là một thứ ăn rất đủ, rất bổ, vì có đủ các chất cần cho cơ thể người ta : ta thấy hơn 250/o chất đạm (nhiều hơn thịt), và nhiều chất than hơn bánh tẻ, và chất tốt khác (principes minéraux) cũng bổ hơn nhiều hơn hai thứ kia.

Một điều cốt yếu nữa : đậu xanh tuy là một thứ đậu khô, nhưng không phải khô hẳn, vẫn có ít nước. Nhờ vậy, nên dễ tiêu, và vẫn giữ được các chất tươi (vitamines) cần nhất trong thức ăn.

Chất đạm trong đậu xanh còn tốt hơn ở thịt bò, hay ở bánh sữa (fromage).

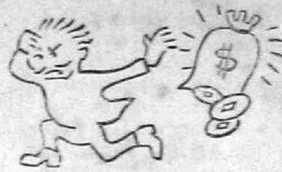
Sau hết, đậu xanh có thể làm thức ăn cho trẻ con ăn được. Trái với các đậu khác, đậu xanh không lên men trong ruột, và như vậy, ruột yếu cũng tiêu được.

Bác-sĩ Dr Leclerc, sau khi thí nghiệm, quả quyết rằng: dùng đậu xanh cho trẻ ăn rất tốt, nghĩa là những trẻ nào không chịu ăn sữa (nếu đậu với các thứ rau khác, hoặc với nước pha sữa). Những lúc nào cần phải cho trẻ ăn để chống nóng thì đậu xanh là tốt nhất.

Đậu xanh có nhiều tinh chất tốt như vậy, mà cái vị của nó cũng ngon thơm lắm. Ở Ấn-Độ, ở Indes Néerlandaises, người ta dùng rất nhiều.

Dr G. PERAIRE
(La santé familiale)

L U O M - L A T



**MỘT NGƯỜI
BUỒN BỰC**

JOHN-EVAN là một người Anh không hưởng được những sự may mắn.

Nhà triệu-phủ « vua chi » ấy ghét bạc lắm.

Cách đây vài năm, ông chỉ giữ lại một cái nhà nhỏ ở nơi thôn quê và một ít ruộng nương có hoa lợi đủ ăn thôi. Còn bao nhiêu gia tài hàng vạn kia đem cho hội Phước-thiên ở Anh hết cả : ông đi ở lính ra một nơi để sống như một người vira đủ ăn.

Nhưng than ôi, một năm sau, lại có người đến báo ông rằng trong một thửa đất của ông ở Guinée (mà ông quên hẳn đi, vì ông tưởng thửa đất ấy không có lợi mấy) có một cái mỏ chỉ rất đáng giá.

Evans đem chỗ đất ấy chia cho người tìm ra mỏ chỉ và cho hội Phước-thiên.

Nhưng những gia tài của cái ở đâu cứ dồn đến cho ông mãi, rồi trong hai năm liền, ông có hai cái gia tài : một cái bảy triệu rưỡi, một cái nữa ba triệu, ông lại phải đi tìm người để cho ngay hai cái gia tài ấy đi.

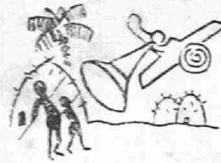
Thoát được khỏi sự lo phiền ấy, ông chỉ mong được sống yên tĩnh, nhưng, khi đã mua cái giấy số giúp hội Phước-thiên, ông lại được

trung số ba trăm nghìn quan nữa. Thế là lại đem đến cho ông thêm những sự buồn rầu, ông phải đi tìm người để cho phút cái số tiền ấy đi.

Biết bao giờ cho những sự không may ấy mới dừng đình dang đến ông ta nữa !

(Tiên ta, không rõ người trúng số 10 vạn có lấy làm buồn bực mà cho phát số tiền đó cho các hội Phước-thiên chăng ?)

(Guignol)



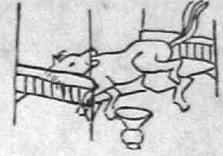
**TIẾNG NÓI
TRÊN MÂY**

Vài tháng nay, các nhà cầm quyền nói tiếng Anh mới sáng kiến ra được một phương kế thần diệu để chống lại với những cuộc bạo động của dân bản xứ.

Trong các thuộc địa của Anh như Ấn-độ, Irak, Somalie thường có một bọn mọi hay nổi loạn.

Thầy thè, một võ quan Anh biết nói tiếng bản xứ -- bèn lên một chiếc máy bay, trong có sáu máy truyền thanh -- máy bay ấy lúc bay lên trên những miền khởi loạn, viên võ quan ấy đặt miệng vào ống truyền thanh nói to xuống để hiểu dụ dân.

Giọng nói mãnh liệt ấy từ trên máy đưa xuống làm cho bọn dân phiến loạn chịu thần phục ngay, bọn cầm quyền người Anh không cần dùng binh lính, súng ống chi hết.
(Miroir du Monde)



**Đoàn ngựa
quyền tiên**

MỘT đoàn ngựa rất lạ vừa mới làm một cuộc « hành du » khắp nước Anh. Người ta gọi là « một đoàn ngựa thập tự ».

Đoàn ngựa ấy, con nào cũng đeo một cái bị to vừa theo với sức mình và đem theo một cái giấy phép.

Những con ngựa ấy đi khắp trong các thành phố và thôn quê quyền tiên để chữa lại nhà thương dưỡng lão cho ngựa là Vétérinaire Collège Hospital.

Đoàn ngựa ấy được dân chúng hoan nghênh lắm, mà được như thế là nhờ có một vài con ngựa được người ta chú ý nhất.

Thật vậy, trong đoàn ngựa ấy, người ta thấy có vài con ngựa đã lão đại, đã từng xông pha tên đạn hồi đại chiến như con Brenda hiện nay hai mươi chín tuổi, con này lại còn con ngựa cái già cũng là bạn chiến trường với nó tên là Joséphine đi kèm.

Những bực chiến tướng bốn vó đáng mong sát ý đường hoàng đi đầu một toán 50 con ngựa khác toàn là vào hạng đẹp nhất trong giống ngựa.

Hình như số tiền thu được nhiều lắm, có thể dùng để chữa lại hoàn toàn cái nhà thương ngựa.

(Miroir du monde)

Cũng một

MỘT tờ báo về các một y phục vừa xuất bản ở Phi-châu, chủ nhiệm là một người đàn bà da đen. Cô đồng nghiệp chúng tôi cho là tờ báo đó rất cần. Cô nói : « Những mẫu phục rõ rất hợp với đàn bà da trắng, không thể hợp được với đàn bà da đen chúng tôi. Người đàn bà da đen phải dùng những mẫu nhạt và kín đáo hơn. »

Còn đối với bạn đàn ông da đen, thì cô ta khuyên không nên dùng mũ cao và . . . long.

Tờ báo này đáng hoan nghênh lắm !

(Paris Soir)



**nước hoa nguyên chất
HIỆU CON VỌI**

1 ló, 3 gr. 0p.20, 1 tá 1p.60
1 ló, 6 gr. 0. 30. 1 tá 2.50
1 ló, 20 gr. 0. 70. 1 tá 6.00
1/2 kilo 8p.30, 1 kilo. 16.00

PHUC - LOI
I, PAUL DOUMER, HAIPHONG

HANOI
NAMDINH
VINH
HUE
TOURANE
SAIGON

MR.

Tech-Long 43, Rue des Laniers
Thiên-Thành Phố Khách
Quán-hưng-Long Rue Sarraut
Phúc-Thịnh 7 Rue Gia-Long
Lê-thư-An hiệu Quang-hưng-Long
Phạm-hạ-Huyện 36, Rue Sabourain



Hoa-liều trừ-cần

Bệnh lậu và bệnh Giang mai (tôm la) là bệnh rất khó chữa cho rứt noc được, phần nhiều hay còn lại nhai mãi, hoặc khi thức khuya rươi say, sáng dậy còn ti mũi ở đầu quy, đi tiêu ra rãi gàu, nước tiểu khi vàng khi vẩn đục. Hoặc rứt xương đau lưng rất gàn rất thịt, ấy là noc bệnh hoa-liều đã vào đến thân, nếu không có thứ thuốc nào thực hay để lọc hết các chất độc từ trong thận ra, và làm cho chân thận khỏe lại, thì không bao giờ khỏi rứt noc được, thứ thuốc này chỉ để chữa những người đã thành kinh niên ấy nếu ai đã dùng đủ các thứ thuốc khác mà chưa khỏi, thì thứ uống thuốc này xem thì biết; nhẹ chỉ 3 hộp là khỏi hẳn. Mỗi hộp 1p. uống làm 4 ngày. Đầy bà chữa uống cũng được.

KIM-HUNG ĐƯỢC-PHÒNG 31 Route de Hué (bên cạnh Chợ-Hôm) Hanoi

Hải-sâm kiện-thận

Chế tuyên bằng Hải cầu thận và sâm Cao-ly, và các vị thuốc rất tốt, luyện một cách riêng thành một thứ thuốc rất bổ và rất mạnh, mạnh hơn cả thuốc cải lão hoàn đồng, để chuyên chữa những người mắc bệnh dương hư (liệt dương) phòng sự kém, tinh khí loãng cũng là một tinh di tinh, lãnh tinh, cũng đàn bà không khí hư tổn thành ra khí hư bạch trọc, người đàn gầy yếu xanh xao, rồi không thai nghén được nữa, và những người đã mắc qua các bệnh phong tình, uống phải nhiều thuốc công phạt hàn lương quá, mà thành những bệnh kể trên, uống đến thuốc này đều khỏi hết thầy, chỉ uống hết một vài hộp đã thấy kiến hiệu lạ lùng. Mỗi hộp 1p., uống làm 5 ngày.

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trưng đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Biêu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử Vợ Ba Đề-Thám mưu trí giỏi giang vô cùng, Thám nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiệt kiệt ». Trọn bộ đầy 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc đầy 554 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc đầy 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiến Hân diễn nghĩa chuyện Bao-Công, Hạng-Vũ hay vô cùng, đầy 666 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc điển nghĩa hay hơn Tam-quốc, đầy linh 2000 trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandal để cho nhà xuất-bản :

Nhà in Nhật-Nam

120 — Phố hàng Gai — Hanoi

(Có gởi Contre remboursement cước phí khách hàng chịu)

Bệnh ho là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió không điều trị thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh lắm. Như :

THUỐC HO **Bác - Bừu**

Từ Nam ra Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc rất hết sức hay. — Trị bình ho vô thần hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, mỗi ngày hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp Đông-Pháp, có hơn 600 nhà Đại-ly bán. Các chứng ho, như là ho phong, ho gió, ho cảm ho siêng, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho đến nổi khan tiếng, dùng đến thuốc này thì quý ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời nói là đúng với sự thật. Có gửi bán khắp nơi. Giá mỗi gói 0p.10. Các nhà buôn có bán, mua si lờ nhiều, do :

NHA THUỐC **Nhánh - Mai**

298, — PAUL BLANCHY — TÂN-ĐÌNH

Hanoi : do nơi Nguyễn-van-Đức 11 rue des Caisnes

Huế : Viễn-Đệ, 11 quai de la Suisse Pnompenh : Huynh-Tri, 15 rue Ohier
Vientiane : Lê-xuân-Mai (Áu-Bà) Vinh : Vinh-hữu-Trương 77 rue Sarraut

Mời lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies

1 lit dầu hơi đốt

đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies

1 lit dầu hơi đốt

đặng 18 giờ

N° 7°6. — 300 Bougies

1 lit dầu hơi đốt

đặng 12 giờ



ĐÈN MANCHON KIỂU MỚI RẤT TỐT TÂN

Giờng giới chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu sảng — Rất tinh xảo, rất lịch sự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sủa, chịu đựng ngoài mưa gió — Sài đèn Petromax rất được tiên tân, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chực chặc điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sản xuất đèn manchon thiện nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

Établissement **DAI - ICH**

CHUYÊN MÓN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :

PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. *Bổ phụ tùng các hiệu đèn đèn có bán đầ.*

N° 29 Bd TÔNG - ĐỐC - PHƯƠNG - CHOLON

Giày kiêu mới mùa bức 1936 bằng vải « thông hơi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu :

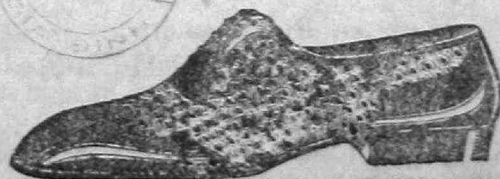
VAN-TOAN

95 — PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh



Giá mỗi đôi từ : **3°50** trở lên



LUYÊN TIỆP

Architectes diplômés



42, Borgnis Desbordes, Hanoi

LE TEMPS VOUS ATTAQUE
COTY VOUS DÉFEND

POUR RESTER JEUNE
POUR PLAIRE TOUJOURS



Son traitement de Beauté, moderne
complet, rapide, simple, efficace

10 minutes le matin
10 minutes le soir

AGENTS:

L. RONDON & C^o L^{id}
18, boulevard Dong-Khanh, Hanoi

TÌM THẤY CỦA

Người ta sống ở đời không gì sung sướng bằng được khỏe mạnh luôn, người đang có bệnh, hoặc thân thể yếu đuối, được thuốc hay, khỏi bệnh, thấy khỏe mạnh, tức cũng như là đã mất của mà lại tìm thấy, sự sung sướng lẽ sao cho xiết: tiền của dễ tìm, thuốc thang khó kiếm, dùng thuốc không phải đương, không những là không khỏi bệnh mà lại hại cho thân thể nữa. Bởi vậy, bản hiệu chế ra thứ rượu «Cáp-ke Hồ-Cốt» là một thứ rượu thuốc của bản hiệu đã từng nghiên-cứu trong hơn 20 năm chuyên dụng cao hồ-cốt, cáp-ke, xương bìm-bịp, sâm nhân, kỳ, quế, thượng hảo hạng chế ra, bất kỳ nam, phụ, lão, ấu, ai đã dùng qua, cũng công nhận rằng thứ rượu này rất là kinh nghiệm. Nhà Doan đã khám nghiệm thứ rượu này dùng về sinh, ngày 11 Mars 1935 đã cho phép bản hiệu chế ra để bán. Thứ rượu «Cáp-ke Hồ-Cốt» này chuyên trị các bệnh: Đau ông, đau bà, trạng phong, mềo mềo, bản thân bất toại, đau lưng, đau xương, đau bụng, đau bụng kinh niên, đau tức, đau xuyên ra sau lưng, sau vai, phong tê, thứ thấp, Đản ông: liệt dương, phạt thận, tinh khí bất cố, Đản bà sản môn, Đản bà, con gái: kinh nguyệt bất đều, khí hư, huyết hư, sinh ra xanh vào gầy yếu, gần đến ngày kinh hay đau bụng, chóng mặt: dùng thứ rượu này béo tốt khỏe mạnh, đản ông thì trạng dương cương khí, đản bà thì kinh đều, huyết tốt, thai sinh giỏi, đản bà mới đẻ uống một chai, thì đổi máu xấu sinh máu tốt, trông thấy đỏ da ngay, thật rất là thần hiệu, các quý khách dùng qua mới biết bản hiệu không dám nói sai.

Giá mỗi chai lớn 80 l. là 1\$80 — Chai nhỏ 01. 40 là 1\$00 — Chai nhỏ 01. 20 là 0\$50

Sung một chén, tối một chén, kiêng nước độ 2 giờ sẽ nóng và kiêng củ cải rau cải.

QUẢNG-ĐÔNG TỈNH BAO-ĐA-HOAN KINH CÁO

«Đất cũ các bạn xa gần, ai đã có lòng thiện cố đến thứ rượu «cáp-ke hồ-cốt» của bản hiệu viết quý đến tận bản hiệu chính Bao-Tâm-Chai 13 rue Principale Đập-cầu và Bao-Nhuận-Thoa 5 rue du Sacre à Hanoi, tiền phí lớn gửi rượu bản hiệu xin chịu một nửa, còn quý khách chịu một nửa».

TIỆM CHÍNH: Bao-Đa-Hoan, Quảng-đông tỉnh.
Tông-Đại-lý: Bao-Tâm-Chai, 13 phố Ch'ah Đập-cầu (13 rue Principale).
CÁC CỬ-ĐIỂM: Bao-Nhuận-Thoa, số nhà 5 phố Hàng Bưởi Hanoi. Hải-phong: Lam-Sâm-Kỳ nhà số 1 phố Hàng Cháo (1 rue Formose), Mỹ Cảnh Tường, nhà số 88 phố Hàng Cót (5 rue M'archal Petain), Khang An, nhà số 50 phố Tâm gian (50 avenue Belgique), NamĐinh: Họan Mặc, nhà số 215 phố Khách (215 rue Marchal Fo.), Sơn Tây: Ich Sơn Đường phố Cửa Trá, BắcNinh: Gia Hưng Đường số 6 rạp hát phố Liễu-an, Hoàng-ho- y-việt, nhà số 200 phố Tiên-an, Hải-boa y quán, nhà số 67 phố Ninh-xá, Tháibinh: Madame Phan Long, n^o 9 phố Nguyễn Duy-Bàn, Phaulanghuong; Vinh Đông Thái, Thanhuyên: Vinh-Hòa, phố Chợ.

Bản hiệu lại một mùa được 9 hộp xương hổ, 2 hộp xương sơn-đương, 1 hộp xương gấu, nấu thành 1 ven 60 lượng cao, bản lại (ông Đại-lý của bản hiệu lại phố Chính Đập-cầu, số nhà 13, gửi bạn mỗi lượng là 1\$000. Xin một các quý khách dùng không được công hiệu gửi trả lại, bản hiệu xin trả lại tiền.

CHỦ-NHÂN KINH CÁO
BAO-ĐA-HOAN

